

THÀNH-KINH BÁO

THÁNG GIÊNG 1953

*Giô-na-than yêu-
mến Đa-vít như
mạng-sống mình
(I Sa 18: 1).*

*..... yêu-mến
Chúa Jêsus hơn
mạng sống mình.
(sơ Khải 12: 11).*



THANH-KINH BAO
cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :
Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC
Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết:	
Trước ngưỡng cửa năm 1953.— T. K. B.	1
Giả như	3
Tin-tức Hội-thánh.. .. .	5
Tiếng gọi rừng xanh:	
Vỡ đất mới. — Mục-sư TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN ..	8
Du lịch Xứ Thánh:	
Y-sơ-ra-ên lại sống. — Lữ-SINH DỊCH.. .. .	12
Chứng-thực quyền Chúa:	
Mục-sư NGUYỄN-THIỆN-PHÁP, THỦ-ĐỨC và NGUYỄN-HỮU-ÂN, ĐÀ-NẴNG	15
Câu đố Kinh-thánh. — THANH-ĐẠO SOẠN.. .. .	17
Hàng ghế trẻ em:	
Ma hiện hình. — NGUYỄN-LĨNH	18
Bình dầu. — XUÂN-MỸ DỊCH	21
Gọi lòng bạn trẻ:	
Okie. — <i>Truyện ở miền Bắc-cực</i>	22
Mấy vần thơ:	
Phận tim đèn. — LINH-NHÂN PHỎNG DỊCH	24
Lại mơ lên đường. — LINH-CƯƠNG	25
Phụ-nữ diễn-dàn:	
Chức-vụ rao truyền Tin-lành của người phụ-nữ. — BÀI CỦA NỮ GIÁO-SĨ M.L. MCENNICH, THANH-ĐẠO DỊCH ..	26
Giọt mật:	
Hãy nương-cậy Chúa.— Mục-sư QUOC-FOC-WO DỊCH ..	28
Tòa giảng Tin-lành:	
Năm mới, hoàn-toàn mới! — Mục-sư TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN	29
Đồng-dương Phần-hưng Thiết-đạo ban. — Tặng các sinh-viên trường Kinh-thánh, Một cựu SANH-VIÊN	32
Cảm-niệm ơn sâu không bờ bến.—Mục-sư NGUYỄN-TẤN-LỘC NAM-VANG	35

Chánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVIII

THÁNG GIÊNG 1953

SỐ 195

TỤC-BẢN SỐ 26

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sur: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

TRƯỚC NGƯỠNG CỬA NĂM

« Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại thì không ai làm việc được » (Gi. 9 : 4)

1

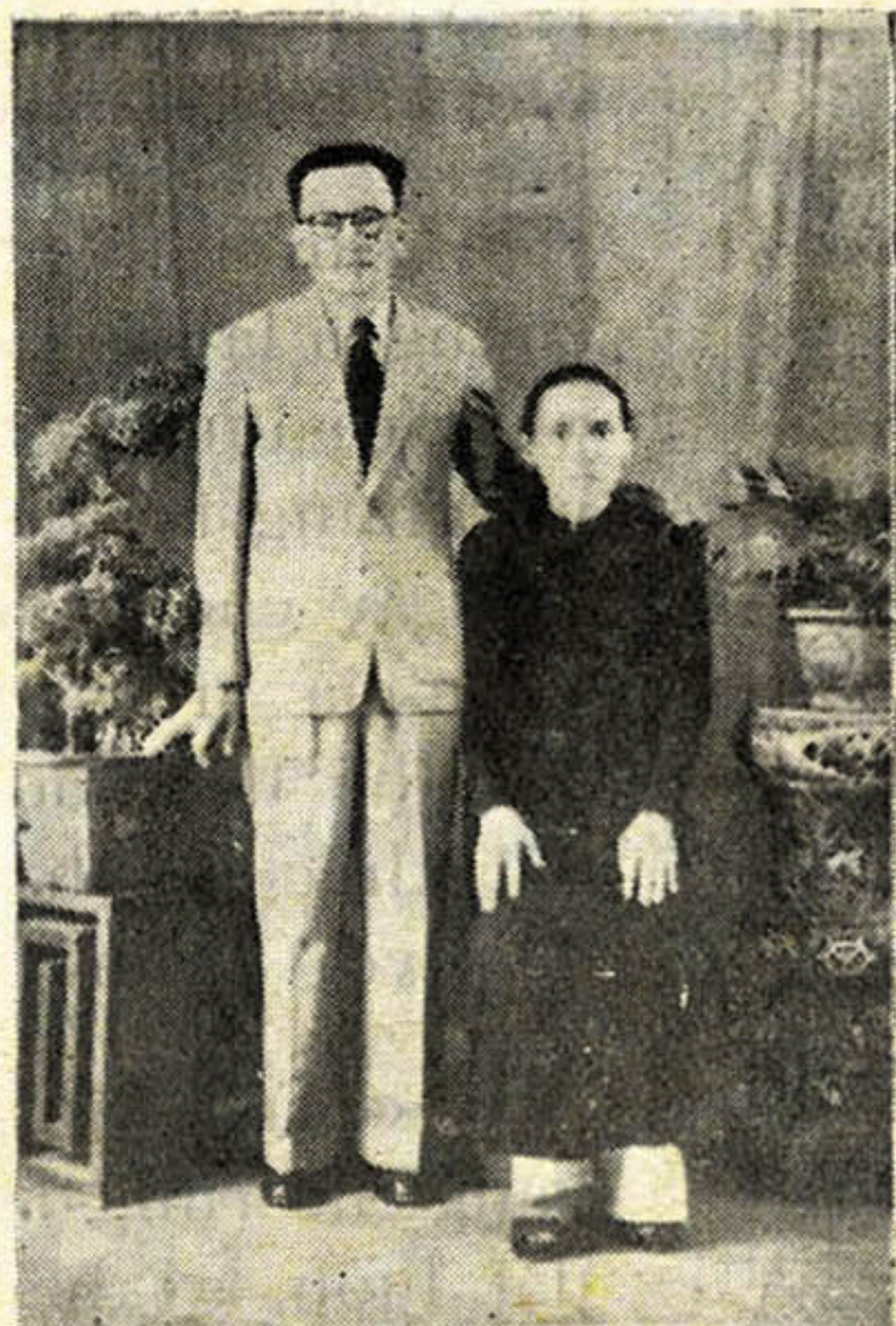
ĐẤNG đã dựng nên sự tối sự sáng, phân-định ngày và đêm, lập ra năm, tháng, mùa tiết, Ngài vẫn còn có quyền ban cho nhơn-loại ta những ngày sắp đến. Mà Ngài đã ban cho còn có những ngày phải đến ở trên đất này thì hẳn có mỹ-ý hoặc sứ-mạng gì cho chúng ta phải làm trọn.

9

5

Đứng trước ngưỡng cửa năm 1953, chúng ta nhìn thấy cái đại cuộc thế-giới như đương vào giai-đoạn đại biến-chuyển, nào là thay-đổi các vai tuồng chánh-khách trọng-yếu, nào là các guồng máy chánh-trị

3



Ông bà Độc-lệ Ông-văn-Huyền

đương quay mạnh, dầu cả thấy đều có một mục-đích là thực-hiện sự hòa-bình cho nhân-loại, nhưng chưa biết nhân-loại sẽ cùng nhau vui-vẻ ca khúc khải-hoàn trước bầu trời quang-đăng, hay là sẽ vang tiếng bi-ai trong cảnh vô-cùng tối-tăm kinh-khiếp.

Dầu vậy chúng ta tin chắc có cần cho nhơn-loại thấy ngày đạo hòa-bình phải được giảng ra khắp đất, Đấng Hòa-bình sẽ trở lại, nước hòa-bình sẽ thực-hiện. Bấy giờ nhân-loại sẽ cùng hưởng cảnh hòa-bình thực-sự như lời Chúa đã phán: « Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến-tranh... Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư-tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đừa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư-tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đương bú, sẽ chơi kè ở rãnh hồ-mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh ta; vì thế-gian sẽ đầy-dẫy sự hiểu-biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển » (Ê-sai 2 : 4; 11 : 6-9).

Dường ấy, trước ngưỡng cửa của năm 1953, chúng ta là kẻ có Chúa Hòa-bình, sứ-mạng hòa-bình thì phải lợi-dụng tất cả thì-giờ Chúa còn cho phép nó đến với chúng ta mà hầu việc Ngài, kẻ mỗi ngày còn sống là ngày chót của đời ta mà hầu việc Chúa như một quản-gia trung-thành, dầu ở trước cảnh-ngộ nào, thời-thế thể nào, chúng ta cũng chỉ vừa tiến vừa hát khúc thành-công hầu đưa Đấng Hòa-bình chóng đến với nhân-loại.

« Vậy, hỡi anh em yêu-dấu của tôi, hãy vững-vàng chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách duredat luôn, vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu. » (I Cô 15 : 58).—**T.K.B.**

GIẢ NHƯ[?]



GIẢ NHƯ có ai biểu cho tôi *hai mươi ngàn đồng bạc* mỗi khi tôi nhiệt-tâm dắt đem một linh-hồn tội nhân về cùng Cứu-Chúa, há có phải vì đó mà tôi càng cố-gắng tìm nhiều tội-nhân về cùng Ngài hơn là khi tôi đang tận-tâm làm đấy chẳng? Phải chăng *vi tiền bạc* mà tôi quyết-định làm việc ấy, dẫu tôi biết rõ phương-pháp hoạt-động của tôi rất dõ-dang, chỉ làm cái đích cho bạn-hữu cười chê, và bây giờ khởi-sự do-dự hay giảm bớt sức hầu việc Chúa theo mạng-lệnh của Đức Chúa Trời phán-bảo? Có phải lòng tham muốn tiền bạc đã thắng hơn lòng yêu-mến Đức Chúa Trời và linh-hồn tội-nhân trong tôi chẳng? Nếu quả vậy thì lòng kính-mến Đức Chúa Trời trong tôi suy-nhược là dường nào! Có lẽ là duyên-cớ khiến tôi thất-bại trong chức-vụ dắt đem tội-nhân đến cùng Cứu-Chúa. Hãy thận-trọng nghe lời Chúa phán cùng Sứ-dồ Phi-e-rơ rằng: « Người yêu Ta hơn những kẻ này chẳng? » (Gi. 21 : 15).

GIẢ NHƯ tôi thấy một người mù đang tiến đến gần miệng của một hố sâu thăm-thẳm mà người không hay biết, và tôi chẳng chút quan-tâm hoặc cứ khoanh tay ngồi ngó, không vội-vã

chạy đến để vớt người khỏi hố sâu kia, thì trước mặt Đức Chúa Trời há tôi không mắc tội về cái chết của người như chính tôi đã tra tay giết người đó hay sao? Trước cái chết của một thân-thể còn có cách để cứu thoát mà làm ngơ không đưa tay cứu thoát thì hẳn là một hành-động tàn-ác thay, phương chi linh-hồn của nhơn-loại là người mà ta có phương-tiện cứu khỏi hồ lửa mà ta lại không chịu cứu họ thì thật càng tàn-nhẫn là dường nào! Vì Đức Chúa Trời đã giao cho ta trách-nhiệm về mọi linh-hồn ở quanh ta. Nếu bởi sự lơ-đễnh mà ta giết chết thân-thể của một người còn bị tòa định tội nặng thay, huống chi ta bị định tội vô tình đã giết một linh-hồn? Kia lời Chúa nghiêm-nghị phán rằng: Nếu người không răn-bảo nó.... ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người » (Êxê 3 : 17-21).

GIẢ NHƯ lúc Đấng Christ tuyên-độc danh - sách của kẻ được chuộc trên thiên-quốc, và chính tôi có mặt tại đó, song đời đời cho đến đời đời tôi không tìm gặp một người nào mà chính tôi đã dẫn đưa họ về cùng Cứu-Chúa thì sự vui-thỏa của tôi ở đó sẽ là gì? Lời Chúa khuyên-giục ta rằng: « Những kẻ khôn-sáng sẽ được rực-rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dắt đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi » (Đa 12 : 3).

GIẢ NHƯ tôi làm việc trong một hăng nọ mà lúc làm lúc nghỉ: Tuần này thì làm việc tận-tâm, tuần sau thì vừa vừa, tuần khác lại hoàn-toàn chềnh-mãng, rồi cứ như thế mãi, thì hãy đoán thử xem chủ tôi có vui lòng để tôi cứ làm việc trong hăng của người không? Nhưng thử hỏi có phải tôi đương hầu việc Đức Chúa Trời để dắt đem tội-nhân về cùng Cứu-Chúa theo cách đó không? Hay là còn tệ hơn cách ấy nữa kia. Nếu

sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với tôi khi phai-lạt, khi mận-nồng cũng như tôi đối với Ngài thì tôi sẽ ra thế nào? Nhà truyền-đạo quán-quân đã khuyên-dạy rằng: «Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời» (II Ti 4: 2).

GIẢ NHƯ kỳ tính sổ của Chúa đã đến, và tôi đứng trước mặt Ngài, trong tay cầm không phải mười ta-làng, hoặc năm ta-làng, mà chỉ có một ta-làng và lại là ta-làng mà tôi vì sợ Chúa nên đã đem giấu ở dưới đất (Ma 25: 14-30), thì tôi sẽ ra thế nào? Há có phải tài sản đem tội-nhân về cùng Chúa là ta-làng mà Ngài đã giao cho tôi, và tôi không chịu dùng nó đến nỗi nó trở thành vô-dụng, và tôi tưởng rằng mình không có ta-làng đó chăng? Ấy đó có phải là cách mà tôi đã chôn ta-làng mình dưới đất đấy chăng? Khá cần-thận giữ lấy mình, kẻo e số-phận của đây-tớ dữ và biếng-nhác kia lại là số-phận của chính mình tôi chăng? Thánh Phao-lô đã cảnh-cáo rằng: «Cái đều người ta trông-mong nơi người quản-trị là *phải trung-thành*» (II Cô 4: 2).

GIẢ NHƯ có người hỏi tôi: «Tháng trước hay năm vừa qua bạn đã bền lòng dắt đem bao nhiêu linh-hồn tội-nhân về cùng Đấng Christ», thì tôi sẽ đáp thế nào? Tôi đã làm chứng về Tin-lành hay cứu-rỗi cho bao nhiêu người? Tôi đã ghi bao nhiêu người trong sổ cầu-nguyện của tôi? Nếu tôi không chú-trọng đến sự cứu-vớt linh-hồn kẻ đang chìm-đắm mà nhứt định lập một sổ riêng để cầu-nguyện đặc-biệt cho họ thì sự thất-bại của tôi trong khi đi làm chứng sẽ không còn là một việc lạ nữa? Trong một thư-tín của Sứ-đồ Phao-lô có chép rằng: «Tôi nhắc đến anh em *không* thôi trong *mỗi* khi tôi cầu-nguyện» (Rô 1: 9).

GIẢ NHƯ mọi thuộc-viên trong Hội-thánh mà tôi đang hầu việc, hôm nay bằng lòng dâng đời sống mình một lần đủ cả trong ý-chỉ của Đức Chúa Trời y theo lời Ngài (Rô 12: 1, 2), và được trở nên kẻ đánh lưới người như chính đời sống của Phao-lô (I Cô 9: 20-22), thì ấy há chẳng phải là cơn phục-hung lớn mà Hội-thánh tôi cùng mọi Hội-thánh khác đang mong-đợi đó hay sao? Chính hôm nay đây há có phải là ngày mà tôi nhứt-dịnh tình-nguyện dâng đời sống mình trong công-việc đặc-biệt cứu-vớt người lạc-mất hay chăng? Há cũng là ngày tôi hứa lập một sổ cầu-nguyện hằng ngày và vàng-phục sự dẫn-dắt của Thánh-Linh mà làm hết sức mình để làm trọn công-việc cao-quí, là việc Cứu Chúa tôi phải bỏ ngôi vinh-hiến để đến trong thế-gian này hay chăng? «Hãy hứa nguyện và trả xong cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người» (Thi 76: 11).

TỜ KẾT-ƯỚC VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Trong vòng quý bạn, sau khi đọc bài này, nếu có ai thật cảm-động về linh-hồn đồng-bào đang lạc-mất, và muốn từ đây bắt đầu hoạt-động cho Đấng Christ, tức là xưng danh Ngài ra bất luận nơi nào, lúc nào, thì xem cho kỹ tờ kết-ước rồi ký tên vào tỏ ra mình vui lòng hầu việc Chúa bằng cách đã nói trên. Xin nhớ luôn rằng khi mình ký tên vào, ấy là *ký với Đức Chúa Trời* vậy.

Lạy Chúa, con vui lòng vàng theo tiếng gọi của Chúa (theo như Mác 1: 17), và từ đây con hứa sẽ rần hết sức mình để giúp-đỡ tất cả những kẻ chưa biết Ngài trở về cùng Ngài.

Ký tên.....

Hãy đọc kỹ những câu này: «Chủ nhà lại biểu rằng: Hãy ra ngoài đường và dọc hàng rào, gặp ai thì ép mời vào, cho được đầy nhà ta» (Lu 14: 23)

(Coi tiếp trang 11)

**BIÊN-HÒA. —**

Trận bão lụt ngày 20-10-52 vừa qua đã gây thiệt-hại cho tỉnh Biên-hòa rất nặng cả phần vật-chất lẫn sanh-mạng. Hội-thánh của Chúa ở đây cũng không tránh khỏi cơn thủy tai ấy. Mặc dầu đèn thờ cất ở nơi cao, nhưng sau cơn bão nước dâng lên rất mau, làm cho nhà Chúa bị ngập từ mặt đất lên gần ba thước cao. Nhà giảng và tư-thất bị hư sụp nhiều chỗ, vì ngọn nước phía tây-nam đổ rất mạnh ngay nhà giảng luôn 10 ngày, sau đó mới dừng lại và rút xuống rất chậm. Sự tu-bồ nhà Chúa đã bắt đầu cho kịp ngày lễ Giáng-sanh tốn-kém gần 4.000\$. Các tín-đồ ở miền thôn-quê phần đông sống nhờ nông-sản nhứt là lúa gạo và bưởi, bị cơn lụt này mà mùa-màng hư - hại rất nhiều, có một số nhà cửa cũng bị cuốn đi; những anh chị em đó đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất, chỉ ngưỡng trông sự tiếp-trợ từ nơi Chúa.

Gia - đình ông Mục-sư và con-cái Chúa đều tản-cư, chỉ còn một gia-quyến khỏi bị nạn lụt mà thôi. Song tạ ơn Chúa vì cánh tay toàn-năng Ngài đã đưa ra che chở con-cái Chúa,

chẳng một ai bị thiệt mạng đang khi ngọn nước hung-hăng lôi-cuốn đi bao nhiêu người chưa biết Chúa. Sau đó chúng tôi có nhận được thư và ngân-phiếu của Hội-thánh Saigon gửi đến giúp các anh chị em bị nạn thủy tai, xin quý vị trong Hội-thánh Saigon nhận nơi đây tấm lòng biết ơn của chúng tôi. Xin con-cái Chúa trong toàn quốc nhớ đến chúng tôi trong khi cầu-nguyện để chúng tôi đủ sức gầy-dựng lại công-việc Ngài.

— *Phó Thư-ký Nguyễn-van-Ty*

LONG-THÀNH. —

Tai nạn chiến-tranh xảy ra trên đất nước khiến Hội-thánh Chúa tại đây bị ảnh-hưởng nguy-hại rất nhiều. Phần đông anh em bị tan lạc. Lại thêm ông bà Nguyễn-dức-Thế trở về

trường để học Tốt-nghiệp không có tôi - tớ Chúa đến thay. Tín-đồ thiếu người chăn - dắt phải chịu bơ-vơ đói khát thiêng-liêng. Cảm ơn Chúa, Ngài có sai vợ chồng tôi đến hầu việc Ngài với Hội-thánh giữa lúc tình-thế tại đây còn nghiêm-trọng. Số tín-đồ nhóm lại chỉ hơn 10 người. Chúng tôi kêu gọi anh em hiệp lại khấn-đạo với Chúa thêm buổi chiều Chúa-nhật và tối thứ bảy. Sau lại tôi



Nhà giảng Biên-Hòa

và các anh Học, anh Hồ, anh Y, (là 3 tín-dồ có công khó trong việc gây-dựng Hội - thánh), đi phát sách đạo làm chứng về Chúa cho đồng-bào Ban đầu đi gần trong châu-thành, rồi lần lần đi xa khắp các làng chung-quanh, mặc dầu đã bao lần gặp khó-khăn đủ phương-diện. Nhưng chúng tôi cứ lấy đức-tin làm việc.

Cám ơn Chúa! Hơn một năm qua, có 110 người trở lại ăn-năn tin Chúa, trong số này có 40 người đã chịu báp-têm và còn hơn 10 người sắp chịu báp-têm nay mai. Ha-lê-lu-gia! Có mấy điều cần-kíp sau đây xin toàn-thể anh chị em yêu-dấu trong Chúa nhớ cầu-nguyện cho:

1. Cầu-nguyện cho chị Nguyễn-thị-Hai và bà Cao-thị-Viên được chữa lành bệnh đau mắt, vì hai tín-dồ này mắc chứng đau mắt nay đã lòa.

2. Cầu-nguyện cho bà thân tôi là bà Hồ-thị-Nguyệt bị trặc cánh tay mắt.

3. Cầu-nguyện cho anh Mậu và anh Thượng là hai tín-dồ bị giam đến nay hơn một năm mà chưa được tự-do.

4. Cầu-nguyện cho Hội-thánh sớm được phép cất tư-thất và có đủ tiền xây cất. Xin thay mặt cho toàn-thể anh em ở Hội-thánh Long-thành cảm ơn trước.

— *Truyền-đạo Nguyễn-duy-Xuân*

NINH-HÒA. —

Theo sự tổ-chức của các nhà cầm quyền địa-phương thì cứ tối đến dân-chúng ở đây phải tập-trung tại đồn gần làng mình nhứt để ngủ. Vì có ấy nên tối nào trong mỗi đồn như vậy cũng đều có đến trên hai, ba trăm thường dân. Từ khi được Chúa sai đến đây hầu việc Ngài, chúng tôi rất mong ước và hằng khẩn nài Chúa sớm cho có dịp giảng Tin-lành trong các nơi dò-hội ấy. Cám ơn Chúa gần đây Ngài đã trả lời cầu xin của chúng tôi, cảm động lòng Cụ Tỉnh

trưởng Khánh-hòa cấp cho tôi giấy phép được vào giảng tự do trong các đồn ấy mỗi tuần một lần. Trong phủ Ninh-hòa có tất cả hơn 50 đồn. Nhờ ơn Chúa tôi cùng với một vài nhơn viên Ban Trị-sự Hội-thánh đây đã đi giảng được hơn 10 đồn rồi. Chúa có kêu gọi 3 linh-hồn trở lại cùng Ngài và gần 2.000 người được nghe Tin-lành. Hiện nay còn có hơn 40 đồn, nhưng chúng tôi rất tiếc chưa có thể đến để giảng được tại lễ những đồn ấy ở xa không thuận tiện cho sự trở về nhà sau giờ giới-nghiêm. Chúng tôi đang cầu-nguyện xin Chúa cho tôi có một cái xe đạp có đèn, có « porte-bagage » và vài cái ghế bố xếp để có thể đem theo và ngủ lại đêm trong các đồn ở xa đó sau khi giảng.

Tôi viết những hàng này với lòng tha thiết yêu-cầu các con-cái Chúa gần xa hết lòng vì công-việc chung của nhà Chúa mà cầu-nguyện nhiều cho công-cuộc giảng Tin-lành này và cũng rất ước-ao sẽ có nhiều nhà hảo-tâm dâng giúp những vật dụng chúng tôi đang cần như đã tỏ-bày ở trên, để nhiều đồng-bào đang ở trong sự hư mất tại đây được sớm hưởng ơn lớn của Cứu-Chúa. Tôi xin thay mặt Hội-thánh Chúa tại đây thành thật cảm ơn trước. — *M.S. Nguyễn-châu-Thông.*

TIN-MỪNG.

Lễ thành-hôn của thầy Ông-văn-Hảo (em họ của ông Mục-sư Ông-văn-Huyền) với cô Nguyễn-thị-Phụng, thứ nữ của ông bà Nguyễn-hữu-Vi đã cử hành tại Giảng-đường Đà-nẵng vào lúc 4 giờ chiều ngày Chúa-nhật 7/12/52 này một cách long-trọng, do ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu hành-lễ, và khá đông con-cái Chúa cùng thân bằng quyến-thích đến dự và chúc mừng hai họ. Bản báo xin có lời mừng đôi bạn lập thành một gia-đình mới đem vinh-hiến cho Chúa và chúc mừng hai họ.

— *T. K. B.*

TẠP-CHÍ TRUYỀN-GIÁO SẮP RA MẮT HỘI-THÁNH CHÚA.—

Nhờ ơn Đức Chúa Trời giúp-đỡ và ủng-hộ của Hội-thánh nhà, Đoàn Truyền-giáo Việt-nam sắp xuất-bản một tạp-chí quý-san. Hội-đồng Tổng-liên nhóm ở Saigon — C h ợ -l ớ n từ 24-29/7/52 đã thông quá quyết-nghị của Ban Trị-sự Tổng-liên công-nhận Đoàn Truyền-giáo Việt-nam ở Cao-nguyên và thuận cho phép Đoàn xuất bản một tạp-chí.

Tạp-chí này tên là TẠP-CHÍ TRUYỀN-GIÁO sẽ xuất-bản ba tháng một kỳ dày mỏng tùy theo phương-tiện Chúa ban cho chúng tôi. Tạp-chí này cũng sẽ gởi biểu không cho mỗi người nào gởi thư ghi tên ở Tòa-soạn. Tạp-chí Truyền-giáo sẽ sống trên đức-tin và trong đức-tin Con Một Đức Chúa Trời. Chúng tôi ngưỡng trông nơi sự giàu-có dư-dật của Đức Giê-hô-va Di-rê để trang-trả mọi ấn-phí và cước-phí của Tạp-chí. Vậy cầu Chúa cảm-động mỗi con-cái Ngài hết lòng ủng-hộ Tạp-chí này đủ phương-diện cách rộng-rãi hầu nó cứ tiếp-tục làm trọn trọng-trách.

Tạp-chí Truyền-giáo có một sứ-mạng rất quan-trọng cho mỗi độc-giả, mỗi gia-đình và mỗi chi-hội. Nó là tiếng nói của Đoàn Truyền-giáo Việt-nam. Nó chuyên gieo-rắc, cõ-võ và vun-trồng tinh-thần cùng công-cuộc Truyền-giáo giữa Hội-thánh Đấng Christ. Nó cũng là dây liên-lạc giữa các Truyền-giáo. Mỗi ba tháng một lần nó bày tỏ cùng Hội-thánh Chúa rõ công-việc truyền-giáo ở Thượng-du.

Tạp-chí Truyền-giáo ngoài ra những mục như Thanh-niên và Phụ-nữ đối với công-việc Truyền-giáo, tin-tức, vấn-đề cầu-nguyện v. v. lại còn đăng tiểu-sử các ông A. B. Simpson và R. A. Jaffray nữa. Vậy xin quý

ông bà hết lòng cầu-nguyện cho tạp-chí này mau được xuất-bản. Xin thành thật cảm ơn trước. Thư-từ và tiền ủng-hộ Tạp-chí Truyền-giáo xin gởi cho Mục-sư Phạm-xuân-Tín, Truyền-giáo ở Dran.

— *Thay mặt bộ biên-tập: Mục-sư Phạm-xuân-Tín.*

GÓP PHẦN BÓN GỐC. — (Tiếp theo)

H. T. Hải-dương (Bắc-Việt) 50\$. Bà Jeffrey 2.000\$. H. T. Dalat giúp mua máy phóng thanh (haut-parleur) 1.000\$. H. T. Gia-lâm (Bắc-Việt) 100\$. Cầu Chúa ban ơn dư-dật trên các quý Hội-thánh. Tính đến ngày 30/11/52.
— Ông-văn-Huyền.

CẢM TẮM THANH-TÌNH. —

Phương danh quyền-trợ T. K. B. (Tiếp-theo): H. T. Sở-thượng (Bắc-Việt) 100\$. Ân-danh Phan-thiết 200\$. Ông Nguyễn Truyền-đạo Nguyễn-văn-Ất 50\$. Cầu Chúa ban ơn dào trên tấm lòng tốt của các quý Hội-thánh. Tính đến ngày 30/11/52.
— Ông-văn-Huyền.

CẢM TẮM LÒNG VÀNG. —

Phương danh quyền-trợ quỹ Hưu-Trí. M. S. Tr. Đ. V. N. (Tiếp theo): H. T. Phú-xuân kỳ 1/52 150\$. H. T. Phan-rí kỳ 1/52 170\$. H. T. Hải-dương kỳ II/52 50\$. H. T. Sở-thượng kỳ II/52 100\$. H. T. Gia-lâm kỳ II/52 60\$. Tính đến ngày 30/11/52. — Ông-văn-Huyền

HOAN-NGHÊNH GIÁO-SĨ. —

Được tin ông bà J. S. Sawin đã trở qua Việt-Nam và sẽ hầu việc Chúa ở 329 Đường Frère Louis, và ông bà T. G. Mangham sẽ hầu việc Chúa ở Pleiku. Bản báo xin có lời chào mừng hai quý-quyển.

— T. K. B.

TIẾNG GỌI RỪNG NÚI

VỖ ĐẤT MỚI

MỚI đó mà đã một năm. Tôi nhớ rõ ràng ngày chúng tôi từ-giã anh em Jorai ở Pleiku lên xe qua Dran. Tôi nhớ mấy ngày vất-vả dưới ánh nắng gắt-gao trên đường rừng đầy bụi bặm. Tôi nhớ thế nào chúng tôi đến Đà-lạt một buổi tối lạnh-lẽo mệt-nhọc. Kể đến Dran đây trong một năm mới.

Thế rồi chúng tôi bận rộn dọn nhà; khai mở ruộng hòm để lấy đồ dùng mới hay trong lúc đi đường đã rớt mất hai bao đựng mấy cái thau và áo quần. Sau mấy tiếng đồng hồ nhà dọn đã xong. Trời vừa tối. Đứng nhìn cảnh hoàng-hôn mà lòng dào-dạt. Tôi bơ-ngờ. Tôi suy-nghĩ tôi đang hầu việc Chúa ở một địa-hạt dân số trên 150.000 người, có mấy chi-phái và một số tín-đồ cùng truyền-đạo tập-sự, học-sanh và mấy nhà giảng. Cảm ơn Chúa, cũng đã quen biết dân

chúng, đã chịu được khi-hậu và hiểu biết phong-tục họ thế cũng dễ-dàng cho chức-vụ lắm. Nhưng chỉ trong mấy ngày Chúa đã dẫn đưa vợ chồng tôi đến một địa hạt mới, dân số ít hơn, giữa ba chi-phái mà tiếng nói khác nhau, chưa biết phải học tiếng chi-phái nào, chữ cũng chưa nhứt-định, chưa có một tin-đồ nào, chưa có một nhà giảng. Dân-chúng chưa hiểu biết tí gì về Tin-lành cả. Họ chưa bao giờ nghe nói về Đức Chúa Trời. Từ trước đến nay chẳng khi nào đọc đến một quyển Tin-lành hay một sách đạo trong tiếng họ. Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Jê-sus-Christ, Đức Thánh-Linh có lẽ là những Danh mới cho họ. Tin-lành thật là một chuyện vô cùng mới cho người ở miền này. Thiên-đàng, thiên-sứ, địa-ngục lại càng mới cho họ nữa. Còn như những danh - từ thần-đạo nào cứu-chuộc, nên thánh, tha tội, lại là những tiếng họ chưa từng dùng đến hay cũng không hề có trong tiếng họ. Mục-sư, Truyền-đạo, Hội-thánh, nhà giảng, nhóm họp, thờ-phượng Chúa, cầu-nguyện, hầu việc Chúa, dâng mình, dâng lòng, chao ôi! đó là những tiếng ở xứ xa, mới lạ đối với dân miền này. Nhưng sao, trong năm mới này vợ chồng tôi liệu có sức có phương-tiện để học tiếng họ và rao giảng cho họ nhận Danh mới-mẻ, tiếng lạ-lùng, tin-tức diệu-kỳ Chúa đã giao-phó cho chúng tôi đó sao?

Tôi rất ưa yên-tĩnh ngồi hay đứng ở một xó tối nhìn cảnh hoàng-hôn và suy-nghĩ hay ôn lại những ơn-



Bà Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin
giảng cho người Chru

huệ Đức Chúa Trời. Nhưng hôm ấy trước mặt tôi lại là một dãy núi cao chón-chở như báo trước cho tôi những nỗi khó-khăn, những sự ngăn-trở trong bước đường vỡ đất mới của chúng tôi. Tôi rùng mình hãi-hùng. Nhưng thỉnh-linh ngưỡng đầu lên nhìn thấy ngọn đèn sáng tỏ ở đỉnh núi. Lòng tự nhủ rằng đó há chẳng phải là hi-vọng, sự trông-cậy, mục-dịch Chúa đã đặt để mà chúng tôi phải biết nhờ cậy sức mới Ngài trong năm mới này để vượt qua những sự khó-khăn để tiến lên và đạt đến sao? Kia lời Chúa hứa: « Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn-mỏi. » (Êsai 40:31).

Chúng tôi sắp mình cầu xin Chúa ban thêm ơn và sức Ngài trong năm mới ấy với trọng-nhiệm mới, giữa một hạt mới trong buổi gia-đình lễ-bái tối đó để làm sáng Danh Ngài.

Những ngày sau là những ngày bận-rộn: nào đi thăm các nhà cầm quyền, các bậc chức-trách trong làng kế-cận. Chúng tôi dầu lìa Pleiku rồi nhưng còn phải lo đánh máy những bản Tin-lành tiếng Jorai lại để có toàn cả Tân-Uớc Jorai hầu gởi đi in. Cũng phải lo sửa những bài in thử hoặc bằng tiếng Jorai hay tiếng Bahnar nhà in gởi lại. Nhưng ngoài ra những việc ấy chúng tôi không quên một điều quan-hệ nữa là lo tìm-kiếm một thầy dạy tiếng Chru. Muốn vậy chúng tôi phải làm quen với bất cứ người Chru nào mà chúng tôi gặp được ở chợ, ở giữa đường, trong trại phu hay trong tiệm ăn.

Cám ơn Chúa Ngài đã lần lần sắp đặt cho chúng tôi ban đầu học mỗi ngày một giờ với một giáo-viên Chru, kể với một thơ-ký cho đến khi có một người Chru tin Chúa và bằng lòng hiệp-tác với chúng tôi hầu việc Ngài.

Người này tên là Ya-H a n g . Thầy trước là giáo-viên một trường tư nhưng sau bị bệnh phải nằm nhàn-thương cho đến khi gặp chúng tôi mà được nghe Tin-lành cùng nhận



Thầy Ya đang đứng với Thầy giáo Phạm-xuân-Tin

Chúa Jêsus vậy. Mỗi ngày ngoài những giờ dạy tiếng Chru cho chúng tôi và giúp chúng tôi phiên dịch hoặc soạn sách thì chúng tôi cũng dùng Tin-lành Mác dạy lời Chúa cho thầy và rèn luyện thầy trở nên người Truyền-đạo Chru.

Vừa học chúng tôi cũng vừa dịch và soạn sách. Chúng tôi dùng văn chữ Jorai, Ra-de hay Bahnar mà chúng tôi học để viết tiếng Chru. Chúng tôi tạ ơn Chúa bởi sự giúp-dỡ của hai thầy dạy tiếng mà chúng tôi đã dịch cùng nhuận-chánh xong Tin-lành Mác và Đường Cứu-rỗi cũng đang dịch sách Sứ-đồ. Ban Thanh-niên Nha-trang hằng tháng cũng gởi 100 đồng ủng-hộ việc Chúa ở đây nên chúng tôi mới có thể in được sách Phước-âm, vài bài hát cùng ít khúc Kinh-thánh tiếng Chru vậy.

Nhưng công-việc truyền-giáo không phải chỉ ở trong việc học tiếng phiên dịch Kinh-thánh và soạn sách hay dạy học-sanh thôi, mà phải lo đi thăm viếng các làng nữa. Cám ơn Chúa có mở đường cho vợ chồng tôi có thể đi thăm những làng gần đường và đem Tin-lành đến cho họ. Mỗi khi thấy chúng tôi đến họ bèn đứng xung-quanh chúng tôi để nghe giảng.

Họ thêm khát nghe truyện-tích cũ nhứt và mới nhứt: Con Đức Chúa Trời giáng - sanh cứu nhơn-loại. Chúng tôi thường dùng tranh ảnh để cắt nghĩa đời sống Chúa cho họ dễ hiểu. Họ cũng thích xem máy dòm hình lắm. Và nhờ đó họ mau hiểu đời sống Đấng Christ. Chúng tôi không quên cảm ơn ông bà H. H. Hazlett cùng ông bà Th. Lewis đã gửi những tranh-ảnh về đời sống Chúa Jêsus cho chúng tôi dùng giảng ở Pleiku cũng như ở đây. Lòng chúng tôi thật cảm động khi thấy đám đông người thượng-du ở đây đang đau-khổ dưới gánh nặng tội-lỗi và sự dè bẹp của ma-quỉ. Cũng rất cảm thương đến thân-thể bệnh-tật của họ nên sau khi giảng chúng tôi cũng phát thuốc cho họ nữa. Điều vui là ông Truyền-dạo Dương-Kỳ ở Trại-hành cũng có dịp đi với tôi đến làm chứng một vài làng Chru. Và dầu ông giảng bằng tiếng Việt-nam tôi thông dịch lại thì họ cũng nghe hiểu và cũng có người trở lại tin Chúa.

Như quý ông bà anh chị em đã rõ là cơ-sở truyền-giáo mới ở đây đã khánh-thành vào ngày 4/5/52 theo bài tường thuật ông Truyền-giáo Tốt đang ở T.K.B số 189. Và từ đó mỗi Chúa-nhật đều có sự nhóm họp thờ-phượng Chúa. Ban đầu chỉ một người, lần lần có hai, ba cho đến bảy tám và mười người, cả Việt-nam lẫn người Chru. Mỗi sáng Chúa-nhật ngoài ra sự thờ-phượng Chúa tôi cũng lo dạy Phước-âm yếu-chỉ hầu làm báp-têm cho mấy anh em Chru trong ngày lễ kỷ-niệm Chúa giáng-sanh 1952. Trong số năm anh chị em Việt-nam cũng có mấy người đã tin Chúa từ lâu nhưng sa-sút nay trở lại với Ngài. Cũng có mấy người mới ăn-năn tin Ngài và nhóm thờ-phượng Chúa với chúng tôi.

Mới đó mà lại đã đến năm mới. Chúng tôi xin lược thuật lại những

ơn-huệ Đức Chúa Trời đã ban cho chức-vụ vợ chồng tôi trải qua một năm chẳng phải để khoe mình, nhưng để tôn vinh Danh Ngài và quý ông bà đồng tạ ơn Chúa với chúng tôi.

Sách Ô-sê 10: 12 chép: « Hãy gieo cho mình trong sự công-bình, hãy gặt theo sự nhơn-từ; hãy vỡ đất mới! Vì là kỳ tìm kiếm Đức Giê-hô-va cho đến chừng nào Ngài đến sa mưa công-bình trên các người.» Nhưng theo một bản khác thì nói: « Hãy vỡ đất hoang của các người.» Thật vậy, Hội-thánh cần được phục-hưng rồi mới đi truyền-giáo. VÀ TRUYỀN-GIÁO TỨC LÀ PHỤC-HƯNG. Cầu xin Đức Chúa Trời giúp-đỡ toàn-thể Hội-thánh Tin-lành Việt-nam trước hết vỡ đất lòng hoang-loạn của mình trong năm mới này; kể chúng ta ra đi vỡ những đất mới, đất hoang-loạn khác. Và như thế chúng ta gieo cho chúng ta trong sự công-bình; và sẽ gặt theo sự nhơn-từ. Chúng ta tìm kiếm Đức Giê-hô-va, cùng giúp-đỡ người thượng-du tìm kiếm Ngài nữa cho đến khi Ngài đến ban mưa công-bình trên tất cả chúng ta vậy. Mong thay.

Rốt lại chúng tôi thành-thật cảm ơn tôi-tớ và con-cái Chúa xa gần đã cầu-nguyện cho chức-vụ chúng tôi trọn một năm vừa qua nên chúng tôi mới đủ sức hầu việc Chúa như thế. Chúng tôi cũng không quên ơn quý ông bà, anh chị em tất cả đã khăn-đảo nhiều cho bệnh-tình của con trai chúng tôi là Phạm-xuân-Thành. Hiện thân-thể cháu đã lành hẳn. Cháu ăn uống và chạy nhảy chơi đùa như trước rồi nhưng tâm-trí cháu chưa bình-phục hẳn nên còn kém trí-khôn và trí nhớ. Vậy chúng tôi nài xin quý ông bà, anh chị em cầu-nguyện thêm cho cháu mau có trí-khôn, trí nhớ, sự thông-sáng để biết thờ-phượng Chúa đi học-hành. Chúng tôi cảm ơn trước.

Dưới đây cũng có mấy vấn-đề cầu-nguyện: Mong quý ông bà anh chị em nhớ đến mỗi khi quì gối trước bệ thánh Ngài.

1.—Xin Chúa cho đủ tài-chánh xây một đền thờ Chúa xứng-đáng ở Dran.

2.—Xin Chúa tái-sanh lòng 55 người Chru và hai người Việt-nam mới tin Chúa ở đây.

3.—Xin Chúa xúc dầu và ban ơn cho thầy Ya-Hăng có lòng sốt-sắng và quyền-phép để hầu việc Chúa, dắt đem nhiều người đến với Ngài.

4.—Xin Chúa kêu gọi nhiều người Chru biết dâng mình học lời Chúa, về làm chứng lại cho đồng-bào họ.

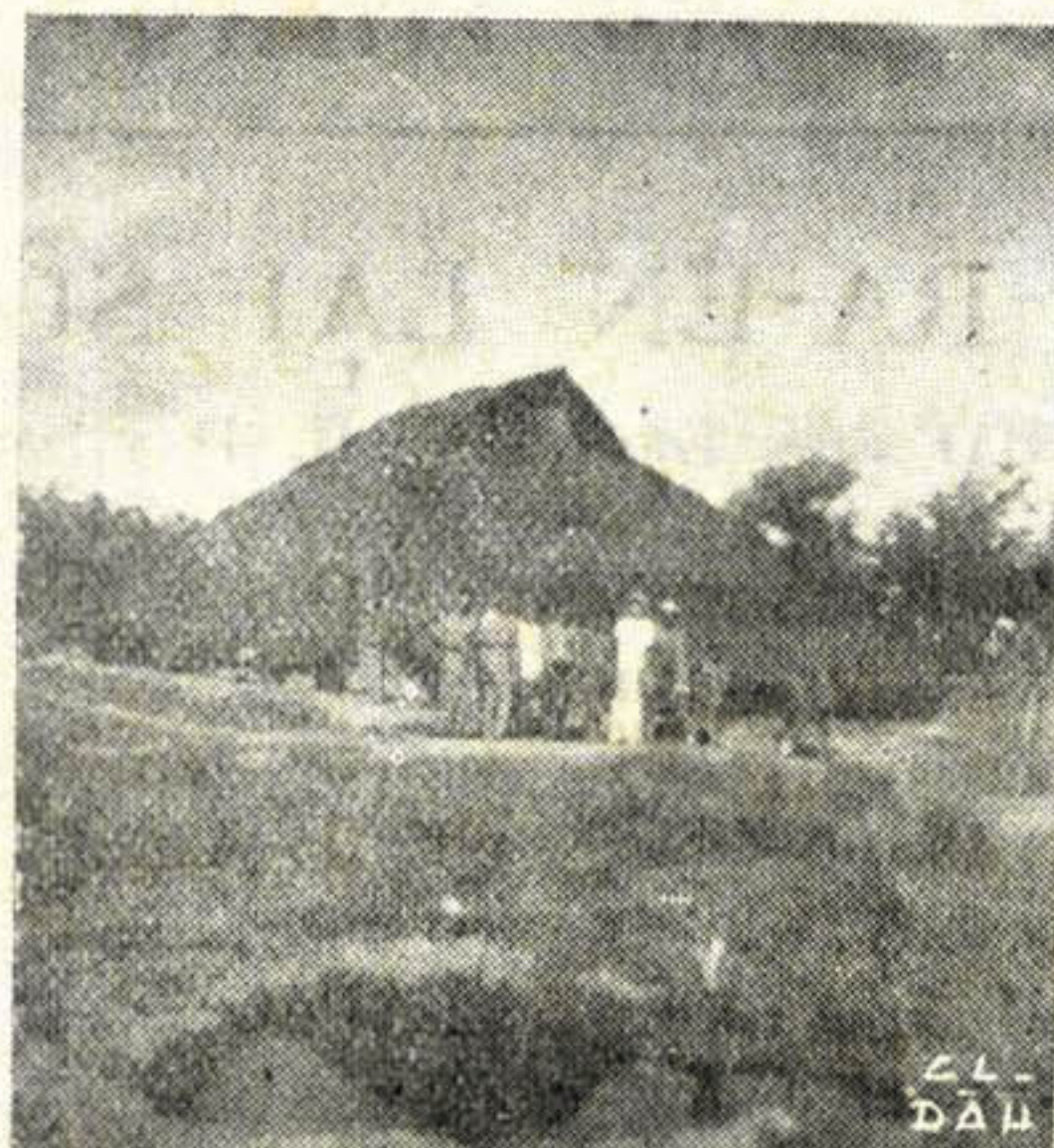
5. — Xin Chúa cho chúng tôi đủ

tài-chánh để lo việc Chúa ở đây như in sách, mở nhà giảng nhánh, nuôi học-sanh v. v.

6. — Xin Chúa ban một cơn phẫn-hung ở đây hầu nhiều người Việt-nam biết tin nhận Ngài và Hội-thánh Việt-nam mau được thành-lập ở đây.

7. — Xin Chúa ban ơn cho gia-đình ông bà Rộng và bà Trọng và mấy anh em mới tin trung-tín thờ-phượng Chúa và Chúa gìn-giữ cho khỏi mọi sự cảm-dỗ, hay ngăn-trở.

8. — Xin Chúa ban cho chúng tôi được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh để hầu việc Chúa cách kết-quả trong năm mới này. Chúng tôi hết lòng tạ ơn. — M.S. *Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin ở Dran.*



Nhà người Chru sau khi giảng

GIẢ NHƯ

(Tiếp theo trang 4)

và «Ta nói cùng các người, trên trời cũng như vậy, sẽ vui-mừng cho một kẻ có tội ăn-năn hơn là chín mươi chín kẻ công-bình không cần phải ăn-năn» (Lu 15: 7).

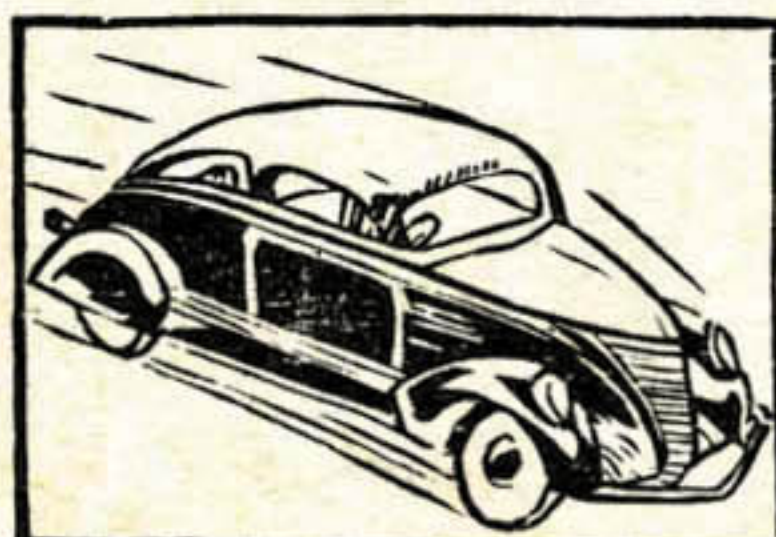
Dưới đây là cách lập sổ CẦU-NGUYỆN ĐẶC-BIỆT HÀNG NGÀY

như đã nói ở trên. (Xem Thi 126: 6; Châm 11: 30; Đa 12: 3; I Cô 9: 19-23; I Ti 2: 1-6; II Phi 3: 9; I Gi. 5: 14, 15).

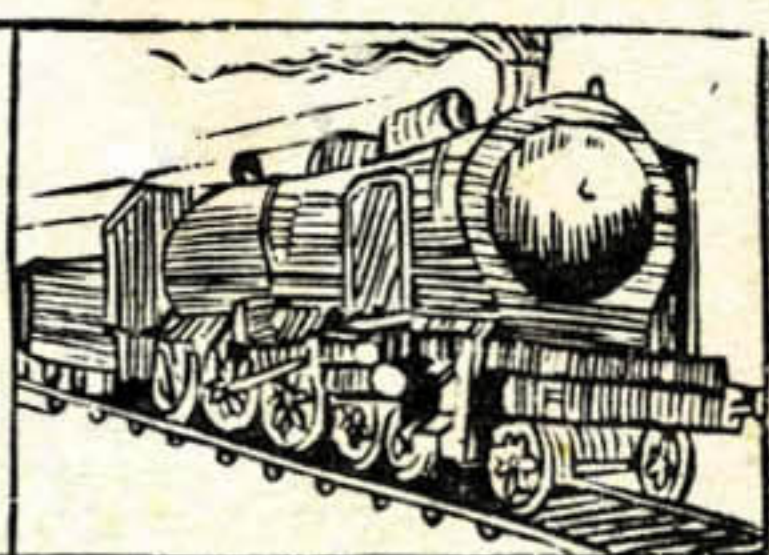
— Ông Nguyễn-kim-Ngân dịch một tờ «tract» bằng Anh-văn của Hội «Creat Commission prayer league».

SỔ NGƯỜI TÔI CẦU-NGUYỆN HÀNG NGÀY

Tên họ	Ngày tin Chúa
1.	
2.	
3.	



DU-LỊCH XỨ THÁNH



Y-SO-RA-ÊN LẠI SÔNG !

BÀI CỦA GEORGE T. B. DAVID

BÂY giờ đã có hơn một triệu người Do-thái từ bốn phương thiên-hạ trở về xứ Y-sơ-ra-ên. Tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác, bởi tàu thủy hoặc máy bay, những đoàn con trai và con gái Áp-ra-ham đang tiếp-tục đến những cảng của Y-sơ-ra-ên.

Hết thấy những cuộc di-trú tàn-thời này của dân Do-thái về nơi quê cha đất tổ họ đang tiếp-diễn ở trước mặt chúng ta đúng như lời dự-ngôn của các tiên-tri đời Cựu-Uớc hằng bao thế-kỷ trước. Trong Ê-sai 43: 5, 6 chúng ta đọc: «Ta sẽ khiến dòng-dõi người đến từ phương đông, và nhóm họp người từ phương tây; Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất.» (Xin xem bài Tin-tức Xứ Thánh đăng ở số báo tháng X, 1951)

Có điều ta nên chú ý là David Ben-Gurion, Thủ-tướng của nước Y-sơ-ra-ên, đã viện-dẫn Ês. 45: 5, 6 trong khúc kết-thúc bài diễn-văn của ông đọc tại Giê-ru-sa-lem khi hành lễ kỷ-niệm đệ nhị chu-niên của nước Y-sơ-ra-ên độc-lập. Ông chủ-bút tờ Jérusalem thời-báo nói với tôi rằng Thủ-tướng rất đề ý đến thực-sự các lời tiên-tri Cựu-Uớc đang được ứng-nghiem trong sự người Do-thái hồi hương.

Ông chủ bút thêm rằng: Tôi đã đọc hai câu ấy và nhận xét trong nguyên bản chữ dịch «phương nam» thật là Thê-man, bằng tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là Yemen. Lời giải của ông chủ bút diệu-kỳ quá đến nỗi tôi dường như không dám tin tai tôi. Dầu vậy tôi đã kiểm-chứng lại nhờ một giáo-sư trường Đại-học Hê-bơ-rơ tại Giê-ru-sa-lem và biết đích thật như vậy. Yemen ở phía đông nam xứ A-ra-bi, nên các dịch-giả Ês. 43: 6 đã gọi một cách rất tự-nhiên là «phương nam». Nhưng điều đáng quan tâm nhứt là tiên-tri thật đã ghi rõ đích cái xứ là «Thê-man» hay «Yemen».

Ngày nay, đúng như lời tiên-tri đã dự-ngôn 2500 năm trước, Đức Chúa Trời đã làm ứng-nghiem Lời Ngài: «Ta sẽ nói với Yemen: Chớ cầm lại làm chi». Vua xứ Yemen đã đề cho người Do-thái đi! Và hơn 4 vạn người đã băng qua sa-mạc hàng tuần-lễ để đến Aden, rồi từ nơi đó họ bay «trên cánh chim ưng» đến Lydda trong xứ Y-sơ-ra-ên.

Sau 25 thế-kỷ mà có sự ứng-nghiem lời tiên-tri đúng-đắn dường ấy thì còn ai dám ngờ-vực sự hà-hơi siêu-nhiên và quyền-thế thiên-thượng của Lời Đức Chúa Trời.

Một truyện khác nữa đáng chú ý mà chúng tôi đã nghe khi tạm trú tại Giê-ru-sa-lem là về sự bảo-vệ người Do-thái tại xứ Bảo-gia-lợi trong cuộc Đại Chiến thứ II, và sự di-trú

từng đoàn đông vào xứ Y-sơ-ra-ên. Truyện này do một người Do-thái ở Bảo-gia-lợi là người lân-cận nhứt của tôi thuật lại. Ông và vợ mình đã tìm được Chúa là Cứu-Chúa của mình, và ông đang gắng sức rao giảng cho đồng-bào ông hồi cải. Ông thuật cho tôi biết về sự bảo-vệ lạ-lùng những người Do-thái ở xứ Bảo trong cuộc Đại Chiến thứ II. Điều đó khiến tôi nhớ đến sự bảo-vệ dân Do-thái trong đời hoàng-hậu Ê-xơ-tê. Bạn tôi nói: Trong trận Đại Chiến thứ hai, người Do-thái ở Bảo không bị giết hại bởi đảng Quốc-Xã như những người Do-thái ở hầu hết các nước khác tại Âu-châu. Dầu quân Quốc-Xã đã chiếm xứ này trải mấy năm, mà chẳng có một người Do-thái nào bị giết hoặc bị lưu-đày. Thật là phép lạ tỏ sự nhơn-từ Chúa hằng nhậm lời cầu-nguyện.

Mấy lần đảng Quốc-Xã dự định đày những người Do-thái ở xứ Bảo đến các trại giam ở Ba-lan, nhưng những mạng-linh ấy không được thực-hiện. Rốt lại bởi mạng-linh cấp-tốc của Hitler, hàng ngàn người Do-thái tại xứ Bảo bị gom lại để đày qua những trại giam ở xứ Ba-lan. Vì bằng việc ấy thành thì nhiều người trong bọn họ chẳng phương nào thoát chết!

Vợ của ông thị-trưởng ở thành-phố kia trong xứ Bảo là một tín-đồ Đảng Christ sốt-sắng. Bà thuộc về một nhóm tín-đồ ngoại-bang chừng 30 người. Khi nhóm, người tin-kính này đã nghe lệnh đày người Do-thái thì họ hiệp nhau cầu-nguyện. Họ để riêng trọn một ngày kiêng ăn mà kêu-cầu Đức Chúa Trời gìn-giữ người Do-thái khỏi bị đày và chết-chóc.

Sau ngày cầu-nguyện ấy, vợ ông thị-trưởng khuyên-nài chồng bà vào

yết-kiến vua. Ông bèn cùng mấy thị-trưởng ở các thành-phố khác cùng vài nhơn-viên trong nghị-viện xin vào ra mắt vua tại Sofia, là thủ-dò để biện-hộ cho người Do-thái. Vua bằng lòng chuần-y lời thỉnh-nguyện của họ và ký một đạo chỉ-dụ thủ-tiêu mạng-linh lưu đày người Do-thái!

Lòng mừng khắp-khởi ông thị-trưởng trở về loan báo tin lành, và mọi người Do-thái đều tràn ngập một niềm vui khôn tả xiết!

Lại một lần thứ hai người Do-thái ở xứ Bảo được cứu khỏi chết. Lần này người ta cũng định ngày đem đày những người Do-thái. Song trước đó ba ngày thì Hồng quân Nga đã chiếm xứ Bảo khỏi tay đảng Quốc-Xã, và những người Do-thái chẳng còn bị đem đày nữa. Trọn thời-gian đó những người Hê-bơ-rơ tin theo Đảng Christ ở xứ Bảo hiệp cùng những tín-đồ người ngoại-bang sốt-sắng cầu-nguyện, và một lần nữa Đức Chúa Trời đã nghe và nhậm lời cầu-nguyện họ cách lạ-lùng.

Những người Do-thái ở Bắc-bộ Hi-lạp và các xứ khác ở xung-quanh Bảo-gia-lợi không thoát khỏi sự lưu-đày và hàng vạn người đã bị đem đến những trại giam ở xứ Ba-lan và chỉ một số ít người thoát chết. (Đó là tính theo cách so-sánh).

Lại còn một phép lạ khác trong lịch-sử người Do-thái ở xứ Bảo là từ khi Hồng quân Nga đến kiểm-soát xứ Bảo thì họ được tự-do trở về nước Y-sơ-ra-ên. Rất khó cho người Do-thái ra khỏi các xứ ở Âu-châu thuộc quyền người Nga thống-trị, song ở xứ Bảo thì con đường lại mở rộng và trong mấy năm vừa qua 95 phần trăm người Do-thái đã đến được xứ Y-sơ-ra-ên.

HỀ MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG CÒN CÓ BAO LÂU, THÌ CHÚNG NÓ
KÍNH SỢ CHÚA BẦY LÂU, CHO ĐẾN MUÔN ĐỜI

Khi tôi hỏi ông bạn Bảo-gia-lợi thế nào ông đã trở nên tin-dồ Đấng Christ, thì ông nói: Tôi sanh tại xứ Bảo và khi còn nhỏ thì theo học trường Trung-học của các giáo-sĩ Mỹ chủ-trương. Tôi đã được cảm-kích bởi sự dạy-dỗ của Đạo Đấng Christ, nhưng không thể nào hiểu được về Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Nhưng tôi hoàn-toàn tin chắc rằng trong tương-lai Đức Chúa Trời toàn-năng sẽ bày-tỏ cho tôi lẽ thật về Jê-sus-Christ.

Về sau tôi sang Thụy-sĩ vào học tại Đại-học-đường Zurich. Trong khi ở đó tôi nghe hội Cứu-thế-quân làm chứng ở ngoài đường phố. Họ cũng phát nhiều truyền-đơn. Tôi nhận được một tờ truyền-đơn nói về sự tái-làm của Đấng Christ và về sự thâu-hợp người Do-thái trong quê-hương họ. Tôi rất chú-ý đến nỗi phải mua một sách Tân-Uớc, và đọc rất chăm-chỉ để xem thử sẽ có gì xảy ra trong ngày gần đây.

Tôi rất đề ý đến bài giảng trên Núi. Tôi đọc qua một lần, kể đọc lại lần thứ hai, rồi đến lần thứ ba. Tôi cảm thấy rằng sự khải-thị lẽ thật lớn như thế chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời. Và vì Chúa Jê-sus đã giải tỏ được những lẽ thật quan-trọng này, tất Ngài phải là Đấng mà Ngài hằng xưng nhận Con Đức Chúa Trời. Chính lúc tôi đọc xong Bài giảng trên Núi lần thứ ba thì tôi quì xuống và cầu xin Đức Chúa Trời tỏ cho tôi biết có phải Chúa Jê-sus thật là Đấng Mê-si của người Do-thái không. Chính giờ phút đó Thánh-Linh bày tỏ Đấng Christ ra cho tôi và tôi tiếp-nhận Ngài là Cứu-Chúa của chính mình.

Về sau tôi có sự ước-ao được đến xứ Y-sơ-ra-ên. Tôi tới đây năm 1928. Tôi theo học trường Kinh-thánh và tốt-nghiệp năm 1932. Kể đó tôi trở qua xứ Bảo, rồi trở lại về đây với vợ tôi trong cuộc Đại-chiến thứ II. Tôi nói

với những bà-con tôi ở xứ Bảo rằng thì giờ sắp đến là khi họ cũng sẽ về xứ Pha-lê-tin. Họ nhạo cười tôi, nhưng bây giờ hết thấy những bà-con tôi đã đến Xứ Thánh, và mấy người đã tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa từ khi họ tới xứ này. Mẹ tôi đã tìm gặp Chúa, còn chú và thím tôi cũng xưng-nhận Chúa và đang nhân danh Chúa Jê-sus mà cầu-nguyện. Hai con gái của chú tôi cũng đang đọc sách Tân-Uớc và mẹ của em cũng khuyến-khích chúng tin Đấng Christ.

Sự bảo-vệ người Do-thái ở xứ Bảo khỏi bị lưu-đày và chết chóc rõ thật là phép lạ tân-thời. Người Do-thái ở xứ Bảo được tự-do di-cư về Y-sơ-ra-ên ấy là phép lạ thứ hai. Tình-cảnh của người Do-thái ở xứ Lỗ-ma-ni trong cuộc Đại-Chiến thứ II thật khác xa. Một bác-sĩ Lỗ ở Giê-ru-sa-lem tuyên-bố: Trước cuộc Đại-chiến có 80 vạn người Do-thái tại xứ Lỗ, và chừng nửa triệu trong số đó đã bị giết bởi tay đảng Quốc-Xã. Hiện nay trong nước Y-sơ-ra-ên chỉ còn độ 6 vạn người Do-thái ở xứ Lỗ trước. Nhiều người đã trốn tránh khỏi xứ Lỗ bằng những phương-tiện bất-pháp. Dầu vậy mới đây một bản thỏa-hiệp-án đã được ký-kết giữa nước Y-sơ-ra-ên và nước Lỗ cho người Do-thái ở nước ấy được phép trở về xứ Y-sơ-ra-ên, miễn là có người thế chân cho người Do-thái trong các công-sở, hoặc xưởng máy, hoặc chỗ nào khác.

Chúng tôi đã đặt in một số Tân-Uớc bằng tiếng Bảo-gia-lợi để phân-phát giữa hàng ngàn người Do-thái ở xứ Y-sơ-ra-ên. Cũng đặt in một số Tân-Uớc bằng tiếng Lỗ. Xin cầu-nguyện cho chẳng có gì ngăn-trở sự ấn loát và sự phân-phát ngõ hầu Chúa dùng những sách ấy cách lạ-lùng để cứu-vớt những đám quần-chúng Do-thái ở trong Xứ Thánh.

(Xem tiếp trang 19)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

ANH Trương-văn-Bảy, tin-dồ của chi-hội Thủ-đức cách 8 tháng nay, cùng vợ anh đi ra con đường khoảng-khoát của đời. Mặc dầu có nhiều anh em khuyên-nhủ, nhưng anh chị không nghe theo cứ phạm đủ tội: uống rượu, cờ bạc, ăn của cúng v.v. Nhơn vì anh đã ra khỏi tay nhơn-từ của Đức Chúa Trời nên ma-quỉ dày-xéo khiến anh mất trí phát điên-cuồng. Cả nhà sợ-hãi đem anh đến nhà giảng nhờ chúng tôi cầu-nguyện. Nhưng anh thì tâm-thần rối-loạn, còn vợ thì không thật lòng ăn-năn nhờ cậy Chúa cho nên khi trở về nhà, ma-quỉ xui cho bà-con ngoại đạo hiệp lại cám-dỗ chị đi theo đường nó. Họ chở anh Trương-văn-Bảy đến chùa cúng-kiến, chạy thầy phù-thủy làm đủ thứ phù-phép, chẳng những bệnh không thuyên-giảm mà lại nổi lên càng hơn đến nỗi anh đòi móc họng thầy phù-thủy. Ông ấy sợ hoảng bỏ trốn đi. Mọi người thất vọng, thấy không còn phương-pháp gì cứu chữa. Bấy giờ, chị ruột của anh là bà Chấp-sự Mỹ trước kia bị người ta khinh-dể, nay bà dạn-dĩ nói về Danh Chúa và rước anh Bảy về nhà để nhờ cậy Ngài. Chúa-nhật 16-11-52, bà đến mời chúng tôi đến cầu-nguyện cho anh. Sau khi giảng xong, tôi hiệp cùng ban Chấp-sự lên xe ngựa đi đường cách 5 cây số đến nhà anh. Chúng tôi nhóm lại kêu chị Bảy nói cho chị biết rằng anh đã mất trí, còn chị thì phạm tội lớn hơn anh tức là thờ-lạy hình-tượng. Nếu chị nhận biết điều đó là tội nặng mà thành-thật ăn-năn thống-hối thì chúng tôi sẽ nhơn danh Chúa Jê-sus mà cầu-nguyện cho anh lành bệnh. Chị bằng

lòng quí gối chung với chồng và khóc-lóc ăn-năn tội mình. Các anh em tín-dồ ở lân-cận đều hiệp với chúng tôi mà cầu-thay cho anh. Sau khi dùng lời Kinh-thánh nhơn danh Chúa cầu-nguyện cho anh thì Chúa ban ơn lần lần anh tỉnh lại. Đến hôm nay, Chúa-nhật 30-11-52, chính anh cầm cương đánh xe ngựa riêng đưa chị đến thờ-phượng Chúa và làm chứng về ơn của Ngài. Ha-lê-lu-gia! Ngợi-khen quyền-phép lạ-lùng của Chúa. — *Mục-sư*

Nguyễn-thiện-Pháp Thủ-đức.

Tôi là Nguyễn-hữu-Ân 30 tuổi. Trải 12 năm lưu-lạc, gặp bao nỗi khó-khăn, khi lên khi xuống, cũng vì xuống mà gặp nhiều sự thử-thách đau-đớn. Phải chịu một năm sốt-rét ở nơi lạnh-lẽo, lại thiếu-thốn không đủ đồ ấm, nên thành chứng suyễn. Bệnh này phát sinh hơn 3 năm nay. Mỗi khi trời động, hoặc đến mùa bắc lạnh thì rất khó thở. Hiện nay tôi bị giam tại Camp Tourane; gặp sự thử-thách này tôi hết lòng ăn-năn, sốt-sắng cầu-nguyện, quyết đi đường Thập-giá với Chúa và làm sáng danh Ngài. Chúa đã nhậm lời cầu-xin của tôi và ban cho tôi nhiều ơn-phước mà tôi chưa tiện làm chứng hết ra đây. Tôi chỉ xin làm chứng điều này: Một hôm vào lúc 9 giờ tối tôi bị lên cơn suyễn, đàm chặn thở không nổi, người quá mệt, nói không ra lời, mồ-hôi chảy mà tay không thể cầm khăn lau được. Tôi phải rón hơi lên kêu van với Chúa, tiếng kêu của tôi hoà lẫn với tiếng ồn-ào não-nhiệt của hơn mấy trăm người chật ních trong phòng. Mấy phút sau

tôi bèn phát ra ý-nghĩ là qua đời và xin Chúa cứu phần hồn. Tuy kiệt sức nhưng vẫn kêu xin thì Chúa cho mê-mạn trong giấc ngủ. Trong khi mê-mạn thì Chúa đến chữa bệnh cho tôi. Khi tỉnh giấc thì quá 11 giờ khuya, tôi thấy trong người nhẹ-nhàng khoan-khoái vì cái gánh nặng-trĩu đang mang trên người Chúa đã gánh lấy, thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Liền đó tôi hát ngợi-khen và cầu-nguyện tạ ơn Chúa.

Đây là bước tiến của tôi trên đường thuộc-linh. Trong khi đau tôi cần thuốc trị bệnh, nhưng không tiền, mà thuốc dùng ở đây lại khó. Trong lúc cần thì ông M. S. Phan-văn-Hiệu

gởi cho tôi một món thuốc rất quý là quyển «Tin-lành chữa bệnh». Tôi học tập lấy nó và quyết nhờ cậy Chúa luôn luôn hầu được hưởng ơn này, theo Gia 5: 15. Sự cầu-nguyện bởi đức-tin... mà không cần y-khoa. Vài tháng trước đây tôi lấy đức-tin hiệp chung cầu-nguyện với hai anh em mới tin Chúa được Chúa nhậm lời chữa lành bệnh kiết. Tôi xin thành-thật làm chứng ít lời để quý ông bà anh chị em xa gần cùng tôi tạ ơn Chúa và cầu-nguyện nhiều cho tôi được ơn này mãi, cùng cầu-nguyện để Chúa giải-cứu tôi khỏi hoàn-cảnh khó-khăn. Tôi xin thành-thật cảm ơn.

— Nguyễn-hữu-Ân, Đà-nẵng.



Bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của-lễ chuộc tội bởi đức-tin trong huyết Đấng Ấy

ĐỒ KINH-THÁNH

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỒ KỶ THỨ XXII:

1. — Ê-pháp-ra. Còl. 4 : 12 ; so Rô 15 : 30.
2. — Đồi Ê-nót. Sáng 4 : 26.
3. — a) Môi-se. Xuất 32 : 31, 32.
b) Phao-lò. Rô 9 : 2, 3.
4. — a) A-bi-mê-léc xin Áp-ra-ham cầu-nguyện. Sáng 20 : 1-7.
b) Ê-li-pha, Bình-đát, Sô-pha xin Gióp cầu-nguyện. Gióp 42 : 7-9.
5. — Ma 21 : 22.
6. — Cột-nây. Công 10 : 4.
7. — Gia-bê. I Sứ 4 : 10.
8. — Nê-hê-mi. Nê 2 : 4-5.
9. — Sa-mu-ên. I Sa 12 : 18, 19.
10. — Ê-li. II Vua 1 : 10-15.

NHỮNG NGƯỜI ĐÁP TRÚNG TỪ 6 CÂU TRỞ LÊN :

10 câu :

Nguyễn-thị-Bạch-Yến, Phan-rang. Phan - ứng - Nghiệm, Huế. Hồ-Hạnh, Đà-lạt. Đinh-văn-Quý, Phan-ứng-Thời đều ở Đà-nẵng.

9 câu rưỡi :

Huỳnh-t-Ketsia Cai-lậy. Huỳnh-tích-Đức Mỹ-tho. Nguyễn-văn-Cầu Nam - vang. Mai - đức - Lý Sài - gòn. Phan-trần-Đạo, Luru-t-Vĩnh-Phúc đều ở Hà-nội. Nguyễn-hàm-Hoàng, Huỳnh-bá-Liêu, Nguyễn-t-Ngọc-Ngoạn đều ở Vĩnh-long. Ông-v-Hiệp, Nguyễn-hữu-Cương, Nguyễn - x - Hiệp, Ngô - văn-Phước, Hứa-văn-Hoàng, Hứa-v-Toàn, Trần-v-Hậu, Lê-vĩnh-Thạch, Ngô-v-Lộc đều ở Đà-nẵng.

9 câu :

Nguyễn-t-Đáng, Đà-nẵng. Bùi-v-Dân, Bùi-v-Phương đều ở Tân-an.

Huỳnh-v-Ngọc, Huỳnh-v-Mai, Nguyễn-ngọc-Ánh, Võ-văn-Đê đều ở Sài-gòn.

8 câu rưỡi :

Phan - đình - Khiêm, Phan - thái-Hoàng đều ở Sóc-trăng.

8 câu :

Nguyễn - hữu - Tiên, Lê-t-Kim-Kỷ đều ở Sài-gòn.

7 câu :

Nguyễn-thành-Đương, Vĩnh-long.

CÂU ĐỒ KỶ THỨ XXIV :

1. — Trong Kinh-thánh chỗ nào chép : « Đức Giê-hô-va làm một sự thật MỚI » ?

2. — Ai đã ngồi tại cửa MỚI nhà Đức Giê-hô-va ?

3. — Tại sao người tín-dồ phải trở nên bột nhồi MỚI không men ? Xin trả lời bằng câu Kinh-thánh.

4. — Chúa đã khuyên dân-tộc nào rằng : Hãy làm cho mình lòng MỚI và thần MỚI ?

5. — Tháng giêng của dân Y-sơ-ra-ên do ai lập định ? Chỗ nào có nói đến tháng đầu của họ ?

6. — Xin viết hết câu Kinh-thánh : « . . . này mọi sự đều trở nên MỚI ».

7. — Một năm vua Sa-lô-môn dâng của-lễ thiêu và của-lễ thù-ân cho Đức Giê-hô-va mấy lần ?

8. — Vua nào cai-trị trên Giê-ru-sa-lem một năm thôi ?

9. — Con đường MỚI và sống Đức Chúa Jêsus đã mở ngang qua cái gì ?

10. — Trong Kinh-thánh những chỗ nào khuyên hãy hát bài ca MỚI cho Đức Giê-hô-va ? — Thanh-Đạo soạn.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

MA HIỆN HÌNH!

CHỈ còn buổi học chiều nay nữa, là được nghỉ 15 ngày để ăn Tết. Lòng các cậu học-sinh trường Nghi-Lộc mừng phơi-phới.

Một hồi trống dài. Được lệnh thầy, các cậu chen nhau ra cửa la nói om-sòm, khác nào đàn chim non bị vỡ tổ.

Cũng như các lần khác, lần này bốn cậu học sinh lớp đệ-thất có tiếng là bạn thân, vừa sỗ lông, đã vội-vã kiếm nhau để chuyện-văn trên đường về. Thoạt tiên, Cường, cậu lanh-láu nhất, nói: « Này các anh ạ, khi tối tôi thấy ma mà tôi sợ quá, bây giờ tôi mới dám thuật ».

— Ma gì? Ma-di nước mắt phải không? Thôi đừng phét nhé!

— Kia, Tuấn, đề Cường nói, có thật đấy! Tôi cũng nghe ông ngoại tôi nói có ma! Liêm ngắt lời Tuấn.

— Ủ, thôi kể mau đi Cường.

Cường thuật có vẻ hải-hùng:

— Khi tối mẹ tôi thỉnh-linh đau bụng, mà nhà không có người lớn, tôi một mình phải chạy đến ông Lang Bao mua thuốc. Tôi phải đi ngang qua nghĩa-địa Âm-hồn. Ghê không? Sợ quá, nhưng thương mẹ, tôi đánh liều một phen. Lúc đi không có gì cả. Đến khi trở về, bảy giờ độ mười giờ, tôi thấy trước mắt mấy ánh lửa đỏ chớp-chờn, lúc hiện, lúc tắt, lại có tiếng rên nữa. Hoảng hồn, nhưng làm dạn tôi nhìn kỹ. Thật đích ngay những ánh lửa ở trên má ông Cai Tọ. Tôi run cập-cập. Rồi trong ánh lửa tôi thấy

hình một người lùn lùn, đầu chít khăn trắng, nhìn tôi. Tôi vụt đâm đầu chạy, vừa chạy tôi vừa nghe tiếng chân người đuổi theo, rồi khi tôi chạy qua cây vòng ở bên chùa, thì ai ở trên nghiêng rặng kèn-kẹt và quăng trái vòng xuống. Tôi chạy bán sống bán chết, một mạch về nhà. Gói thuốc bị rách, nhưng may không đổ. Tôi chẳng dám nói gì với mẹ, sợ mẹ tôi đau thêm. Tối quá, tôi không ngủ được, còn sợ đến bây giờ.

Cường vừa dứt lời, Liêm giơ tay, nói lớn: « Đích rồi, anh Cường gặp phải *Ma trôi*! ». Anh phải mau mau đi chùa cúng và xin xăm, không thì nó hiện hình về bắt chết. Ông ngoại tôi có thuật cho tôi nghe, mấy năm trước đây, bà Bốn Chẻo bán kẹo ở xóm mình, gặp phải « ma le », rồi sau nó bắt bà chết. Số là hôm ấy bà đi bán kẹo rong, nửa đường bị giông to, về nhà bà bị cảm, một tháng sau thì bà chết. Trước mấy ngày chết, ông ngoại tôi và lối xóm có đến thăm. Bà thuật rằng sau khi đau năm ngày, thì tối đó đầu bà nặng trĩu, cả thân-thể nóng ran, bà nằm mê-mán không biết gì cả. Thỉnh-linh bà thấy một người giống như con gái của bà đã chết hai năm về trước, từ ở sau vườn cau đi tới giường bà. Bà mừng quá định ôm chầm lấy, song người con gái le lười ra đỏ lôm rồi chạy mất. Bà giựt mình thức dậy, bảo người nhà thắp đèn lên, soi khắp chung-quanh nhà và vườn thì không thấy gì cả. Từ đó cho đến ngày qua đời, nghe nói rằng bà thường thấy con « ma le » ấy đến thăm bà luôn.

Tuân đi bên cạnh Cường, nghe nói như vậy, xen đi giữa Cường và Liêm làm cho Cường bật cười và chế-giễu: Kia, bảo người ta nói phét, thế mà nhát như cáy! Dân miệng hùm gan sứa!

Lúc này đến giờ, Liễn đi bên cạnh ba bạn mình, song chẳng hề mở miệng, Liễn có vẻ trầm-ngâm nghĩ-ngợi. Thấy vậy, Cường đập tay vào vai Liễn rồi hỏi: « À! chúng mình quên hỏi anh Liễn đi chứ! Này, Liễn, anh theo đạo Tin-lành, vậy anh tin có ma hiện hình không? Liêm và Tuân phá lên cười rồi nhìn chăm Liễn để chờ trả lời.

Y-SO-RA-ÊN LẠI SỐNG

(Tiếp theo trang 14)

Ngày chót tôi ở xứ Y-so-ra-ên, có một người đồn bà Do-thái thuật lại rằng có một tờ báo Hê-bơ-rơ đăng bài nói về sự hồi-cải của một người Do-thái ở Tel-Aviv, người ấy là Ra-bi trưởng ở xứ Bảo-gia-lợi. Báo ấy cho hay rằng vị Ra-bi Bảo hăng làm chứng về sự hồi-cải của mình cho các hội-chúng Do-thái ở Tel-Aviv. Ra-bi ấy kể lại rằng ông đã kiêng ăn và cầu-nguyện ba ngày ba đêm thì Thánh-Linh của Đấng Mê-si đã ngự vào lòng mình, nên ông công-khai xưng-nhận Đấng Christ là Cứu-Chúa mình. (Xin xem bài Ra-bi Zion đăng ở số báo tháng X, 1952).

Xin cầu-nguyện cho vị Ra-bi Bảo này hầu Chúa bổ sức cho ông và đại dụng ông dắt nhiều người Do-thái Bảo và người Do-thái khác nữa đến sự nhận biết đạo Cứu-rỗi của Chúa Jê-sus Christ. Đây hẳn là phép lạ thứ ba thi-thố ở giữa vòng người Do-thái Bảo vậy.

— *Lữ-sinh dịch báo The King's Business ra tháng XI, 1952*

Liễn chậm rãi đáp và quả-quyết có vẻ giáo-sư lắm: « Theo điều tôi đã xem trong Kinh-thánh và được nghe ông Mục-sư Hội-thánh tôi cắt-nghĩa thì tôi tin rằng có ma-quỉ, mà trong đạo gọi là Sa-tan đấy; song tôi không tin nó có thể hiện vào người đã chết rồi, dầu mới chết cũng vậy. Sách Tin-lành Lu-ca đoạn 16, Chúa Jê-sus đã vẽ ra rằng khi người ta chết thì linh-hồn hoặc là xuống địa-ngục hay là lên Thiên-đàng ngay, không thể nào hiện hình về được nữa. Ma-quỉ nó có quyền nhập vào người đang sống để nó sai-khiến làm phép lạ hoặc nói tiên-tri, hay là làm những việc quái-gở, chớ nó không thể khiến người chết sống lại để chọc ghẹo hoặc dọa nhát thiên-hạ. Dầu nó có quyền lớn song cái quyền ấy cũng chỉ ở trong phạm-vi mà Đức Chúa Trời cho phép thôi. Đây là tôi nói sơ-lược cho các anh nghe, để biết rằng ma-quỉ không thể khiến người đã chết trở lại thế-gian, vậy các anh đừng nên sợ gì cả.

Liễn vừa dứt lời, Cường đồ-thách: Anh bảo đừng nên sợ, thế tôi cá anh dám đi ngang qua nghĩa-địa một mình như tôi đi! Rồi anh sẽ rõ « ma trời » hoặc « ma le » cho mà xem!

Tuân và Liêm cũng hùa theo: Ừ! đồ ông Tin-lành Liễn dám đi một mình đấy. Chẳng những đi qua nghĩa-địa, nhưng phải qua cây vòng chùa Bành nữa cơ!

Liễn khẳng-khái đáp lại: Nói thì làm, để cho mấy anh biết rằng đức-tin của tôi có nền-tảng và có đối-tượng là Jê-sus-Christ. Được, tối nay một trong ba anh phải đi theo tôi để tôi sẽ « bắt » con « ma trời » cho mà xem!

— Hoan-hô! Hoan-hô! Tiếng vỗ tay lẫn tiếng la bỗng dưng vang lên trên con đường đất cát chạy ven đồi làng Nghi-Lộc, rồi dần dần im bật trong bóng hoàng-hôn.

Nghĩa-địa Âm-hồn mờ mờ hiện ra trước mặt hai cậu thiếu-niên : Cường và Liễn. Nếu không có chí-khí và lòng đồng-cảm, ắt cánh đồng chết này sẽ làm rợn óc khách qua đường.

— Anh thấy không? Một ánh lửa có khói. Kia, một cái đầu trắng! Còn có một cái đầu nữa!

— Anh cứ mạnh dạn đi với tôi. Tôi dẫn trước nhé: đừng có chạy. Để tôi bấm đèn « pin » và hỏi con ma cho mà xem.

— Ai đó? Làm gì khuya vậy?

Dưới ánh đèn « pin » hai cái thân-hình mờ trắng đi lại. Tim Cường đập âm-âm, chân liú-quíu. Liễn liền nói với Cường: « Người chứ Ma với quỷ gì đâu.

— Hai cậu hỏi có việc gì vậy? Chúng tôi là em ruột ông Cai Tọa, vì nhớ thương anh quá, nên mấy hôm nay, chúng tôi đốt đuốc và thắp hương ra viếng mộ, kéo Tết gần đến, mà anh tôi phải chịu nỗi cô-đơn, lạnh-lùng! Ô hô! ... đời người như thể phù-du, Sớm còn gặp mặt, chiều thì đã xa! nhớ tiếc quá các cậu ạ!

Trên con đường về nhà, trong bóng tối, Liễn nói với Cường: Đây, anh xem, chẳng có ma hiện hình nào cả. Chỉ vì anh sợ mà tưởng-tượng ra đấy thôi. Nói thật với anh, chứ nếu không có giờ giới-nghiêm, một mình tôi nếu có việc cần, tôi dám đi suốt đêm cho mà xem! Tin-đồ Đấng Christ thì không sợ gì cả, vì chúng tôi đã hiểu Kinh-thánh luận về vũ-trụ và các vật trong đó. Vả lại, dầu chúng tôi đi đâu thì cũng có Đấng Christ đi cùng.

— Vậy thì anh cắt nghĩa tiếng nghe thấy kèn-ket và sự quăng trái vòng xuống, cùng con « ma le » nhát bà Bốn Chẽo cho tôi nghe xem!

— Có gì lạ đâu! Lúc anh đi ngang qua cây vòng thì anh đã bị

bóng cây rậm-rạp và sự yên-lặng làm cho lòng phập-phồng. Bấy giờ tâm-trí anh chỉ toàn suy-nghĩ những chuyện ma-quỉ, thần-thoại phải không? Rồi có một cơn gió thoảng qua khiến mấy cành cây cạ nhau kêu kèn-ket và những trái vòng khô ban ngày rủ nhau rụng xuống lớp đống chứ gì!

— Ủ, anh nói nghe chí-lý và có vẻ khoa-học! Đáng phục. Còn bà Bốn Chẽo thấy con bà hiện-hình về với lưỡi đỏ lỏm là làm sao?

— Đây, tôi nói cho anh nghe. Không có ma nào hiện-hình cả. Lúc đau bà tưởng nhớ con gái bà quá, vả lại bấy giờ tâm-trí bà lộn-xộn nên bà thấy các vật kỳ-quái như vậy mà thôi. Chính tôi đây có lần tôi đau mê-man, rồi tôi nằm thấy những con rồng, con cọp đứng trước mặt tôi nữa là khác. Cũng như có lần, tôi nằm ngủ vô-ý để tay lên ngực, hoặc gác trên thái-dương (trán) làm cho máu chạy không đều, nên tự nhiên thân-thể không dẫy-dụa được, miệng cũng không thể nói được, dầu mắt vẫn mở và tỉnh trí như thường. Đó là người ta gọi bị « Mộc » đè vậy!

Cường gạt đầu trong ánh đèn « pin » phản chiếu ...

Buổi nhóm đầu năm tại Hội-thánh Vinh, người ta nhận thấy mẹ con bà Cường và Liễn bước vào giảng đường với vẻ mặt hân-hoan.

Ô, Thần-hựu (Đức Chúa Trời giúp-dỡ cai-trị) lạ-lùng thật! Từ câu chuyện Ma hiện-hình mà đã đi đến sự cứu-rỗi hai linh-hồn.

Hỡi các em yêu-dấu! Trong học-đường, nơi công-viên, ngoài bãi-biên, các em đã tình-cờ gặp lạc-điểm như vậy chưa? Năm mới đang chờ các em, song chẳng phải tình-cờ mà là hữu-ý. Chào thân-ái.

— Nguyễn-Linh, Huế, Hữu-Ngạn.

BÌNH DẦU

NGUỜI ta kể lại rằng ngày xưa có một cụ già đầu tóc bạc phơ, đi đầu cụ cũng mang theo một bình dầu. Khi qua một cửa nào nghe tiếng rít kêu, cụ liền đổ ngay vào miệng cửa một vài giọt dầu cho êm-dịu. Nếu gặp cửa sắt khó mở, cụ lại cho dầu vào ổ khóa. Và trong cuộc hành-trình thế-địa, cứ như thế cụ tiến bước. Đến đâu, để lại sự dịu-dàng ở đấy, làm cho những người đến sau cụ hưởng được mọi sự dễ-dàng êm-ái.

Người ta cho cụ là một kẻ khác đời, kỳ lạ và còn nhiều tiếng nặng-nề hơn thế nữa, nhưng cụ không mấy-may thắc-mắc về dư-luận người đời. Mỗi khi bình cạn, cụ lại đổ đầy dầu và cứ mang theo để rót vào những nơi cần-thiết.

Ôi! trong đời này, có biết bao nhiêu cõi lòng cũng đang rít kêu... và ngày này qua ngày khác, đời sống của họ trải qua những bước nặng-nề mệt nhọc. Đối với họ, tất cả hình như ngang trái lệch-lạc. Họ rất cần nhiều giọt dầu vui-vẻ, nhân-từ, dịu-dàng của Đức Thánh-Linh do ta mang lại.

Vậy bạn có luôn trong người một bình dầu như thế không? Ngay từ ban mai, bạn có chuẩn-bị sẵn một bình dầu vui-vẻ, nhân-từ, dịu-dàng để trong ngày đó rót một ít vào lòng của những người chung sống với bạn không? Chỉ một cử-chỉ yêu-thương, bạn có thể làm cho đời sống của họ êm-dịu suốt cả ngày. Đây là

dầu «khuyến-khích» cho cõi lòng mệt chán, có lẽ.

Trong cuộc hành-trình của chúng ta ở đời này, có nhiều người, chúng ta chỉ chung đụng với họ một lần rồi con đường đời của chúng ta xa dần con đường của họ để không bao giờ gặp nữa. Vậy trong lúc gặp-gỡ, sao ta lại không tìm dịp đổ vào lòng họ một vài giọt dầu yêu-thương của Chúa để lưu lại trong tâm - hồn của họ những kỷ-niệm hoặc những cảm-tình đẹp-đẽ?

Có biết bao-nhiều người đã được khuyến-khích nâng-đỡ, cứu giúp khỏi một cơn thảm nạn chỉ bởi một vài giọt dầu: Một lời nói dịu - dàng, một nụ cười tươi-tắn, một nắm tay thân-ái của chúng ta nhiều khi đã san-phẳng một nẻo đường để CỨU-CHÚA đến với những tấm lòng cứng-cỏi, đóng kín.

Một lời nói khả-ái là một tia-sáng chiếu vào cõi lòng buồn tối.

«Hãy lấy lòng yêu-thương, mềm-mại mà yêu nhau như anh em: hãy lấy lễ kính nhường nhau» (Rô 12: 10).

«Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn-đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần-thưởng của mình đâu» (Ma 10: 42).

—Dịch theo báo «La Bonne Revue»
Xuân-Mỹ.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

OKIE

Truyện ở miền Bắc-cực

WANARA là một thanh-niên Esquimo cùng với gia-đình sống chung trong một nhà tròn cất bằng những miếng đá sà-bông (thứ đá mềm trơn như sà-bông), và mái thì bằng xương cá voi lợp bằng da thú. Trong những miền nước đá phía bắc Greenland, nơi chàng ở, người ta phải đi ra săn bắn để kiếm ăn. Vậy Wanara có một chiếc xuồng nhẹ để đi câu và một xe trượt băng có bầy chó kéo dùng đi trên đất phủ tuyết.

Những người Esquimo không dùng nai nhà; vì họ huấn-luyện cho chó biết vâng theo tiếng người đánh xe. Con chó nào lớn nhứt, mạnh nhứt thì được làm đầu, và họ dùng những sợi dây da hải-mã mà buộc những chó vào xe.

Cha của Wanara đã qua đời mấy năm trước và chàng phải lo cấp-dưỡng mẹ và các em trai em gái.

Ngày kia Wanara nghe rằng có một cá voi trôi giạt vào bờ biển, cách nhà chàng ít dặm thôi. Vả, một cá voi bị gió lớn đưa vào bờ là một tài-sản khá cho người Esquimo. Họ ăn một phần lớn mỡ nó, dùng dầu để thắp đèn, nấu ăn và sưởi ấm. Còn xương thì rất giá-trị để đóng xuồng nhẹ và làm nhà.

Wanara buộc chó vào xe và khởi sự hỏi thăm coi tin đồn có thật

không. Chàng lớn tiếng kêu Okie, con chó đầu đàn để thêm tốc lực, và chúng chạy như bay trên mặt nước đá.

Sau khi đã vượt qua mấy dặm, con mắt tinh-thục của Wanara nhận thấy có nhiều vật đen nằm ở đằng xa. Chàng biết đó là những con hải-báo, vậy chàng ghìm cương cho chó ngừng lại, rồi truyền Okie coi chừng xe, và chàng cầm cây giáo trong tay bò ra phía trước để thử bắt một con hải báo.

Lợi dụng những gò tuyết, chàng tới thật gần mỗi. Những hải báo thường ở luôn dưới nước, nhưng khi biển đông đặc lại, thì chúng đào những hố rồi cứ nhảy vô hay nhảy ra để cho khỏi bị tuyết đóng. Chúng ưa nhảy nhót đây đó trên tuyết, song chẳng bao giờ đi xa hố của chúng, và nghe có động tĩnh gì thì nhảy ào xuống nước và biến mất.

Wanara chú ý đến con hải báo ở xa hố hơn hết, và thỉnh-linh sẵn tới phóng cây giáo trước khi nó chưa kịp trốn. Con thú thấy chàng, song ở trên cạn thì rất vụng-về nên không chạy thoát mà bị ngọn giáo đâm trúng chết liền..

Cuộc săn bắt này cũng mất khá thì giờ; và trong lúc mê-mải Wanara không chú-ý đến những đám mây dày-đặc, đen kịt phủ lấy cả bầu trời cách mau chóng. Con bão tuyết bắt đầu.

Lượm con hải báo chết, chàng thanh-niên Esquimo trở lại chỗ chàng để xe. Tới nơi, chàng thả rơi con thú xuống vì hoảng hốt :

Bầy chó và cái xe đã hoàn-toàn biến mất.

Wanara bối-rối, vì chàng chưa hề thấy Okie làm như thế bao giờ. Bỗng ngó xuống, chàng thấy dấu chơn của một con gấu bắc cực ở xung-quanh dấu cõ xe. Sự mầu-nhiệm đã được giải-tỏ. Đàn chó khiếp sợ đã lao mình chạy trốn và lôi theo cõ xe.

Wanara lo sợ ngó quanh tứ phía. Chàng thấy mình cô-độc trơ-trọi trong đồng vắng lớn và trắng. Chàng biết làm chi bây giờ? Ở ngoài giữa trời ắt phải chết. Còn thử đi bộ về nhà thì cũng nguy-hiểm ngang như thế.

Wanara thường nghe các giáo-sĩ nói chuyện, song chàng không cho lời của họ là thật. Bây giờ, chàng nhớ lại một câu Kinh-thánh mà họ thường nhắc lại nhiều lần: « Trong ngày gian-truân hãy kêu cầu cùng ta: Ta sẽ giải-cứu ngươi » (Thi 50: 15).

Wanara kêu lớn rằng: « Hỡi Jêsus, nếu Ngài là Con Đức Chúa Trời thì xin giải-cứu tôi. »

Thình-lình đôi mắt tuyệt vọng của chàng nhận thấy một đồng to lớn đen và ở đằng xa; ấy là con cá voi bị trôi giạt đến. Một ý-niệm thoáng qua trí chàng. Chàng phấn-đấu đi về hướng con quái vật, qua cơn giông-tổ tuyết giá; ngọn gió lạnh buốt thấu qua lớp áo lông dày khiến chàng tê-điếng muốn té xỉu.

Chàng tới được chỗ con cá voi, tay run lẩy-bẩy sờ tìm con dao đi săn.

Một lúc sau chàng đã chặt lưng được xương sườn cá voi, lóc ra những miếng mỡ lớn. Lần lần chàng khoét được một lỗ hồng lớn để chui

vào. Dầu sao, đó cũng là một chỗ trú ẩn qua cơn bão táp.

Chàng cầu xin Đức Chúa Trời vừa giúp rồi rán len mình vào trong thân đầy mỡ và bầy nhầy của cá voi, choàng thi-hải con hải báo trên lưng cho đỡ lạnh chừng nào hay chừng nấy.

Một thời-gian khá lâu trôi qua, bão tuyết vẫn còn tung hoành với cơn thanh-nộ kinh-khiếp. Wanara hầu như mất hết hi-vọng thoát chết. Bỗng chàng nghe có tiếng cào mạnh vào thân con hải báo ở sau lưng.

« Con gấu! » chàng rên-siết. Chàng kể mình chắc chết. Sau đó, chàng lại nghe tiếng kêu la của con chó, chàng có sức vùng-vẫy để nhìn xem Okie với bầy chó và cái xe.

Con chó hào-hiệp đó chẳng chịu bỏ chủ mình mà chạy trốn.

Với hi-vọng tươi mới lại trong lòng, Wanara bò ra khỏi chỗ trú ẩn trong sườn cá voi, mà lết tới cái xe. Con bão tuyết đã tới điểm tuyệt-đích và bây giờ khởi-sự giảm dần. Chàng thanh-niên ngồi trên xe cố phấn đấu trong bộ áo lông đầy tuyết phủ, cho đến chừng xỉu đi.

Wanara chẳng còn nhớ gì nữa, cho đến chừng chàng hồi tỉnh lại trong nhà nhỏ mình, với thân-nhân đang lo lắng lấy tuyết thoa bóp gân cốt chàng và cho chàng uống đồ nóng.

Khi chàng đã khá tỉnh-táo thì liền hỏi Okie đâu, vì nhờ sự trung-tín và can-đảm nó đã cứu mạng sống chàng; nó liền vô và liếm tay và mặt chàng.

Wanara choàng tay mình trên cổ xù của con chó mà rằng: « Tôi biết Jêsus là Đức Chúa Trời, vì Ngài đã giải-cứu tôi. Và Ngài đã sai Okie đi theo để giúp-đỡ Ngài. »

— Dịch báo Gospel Herald, ra ngày 8 tháng giêng, 1949.

MẤY VẦN THƠ

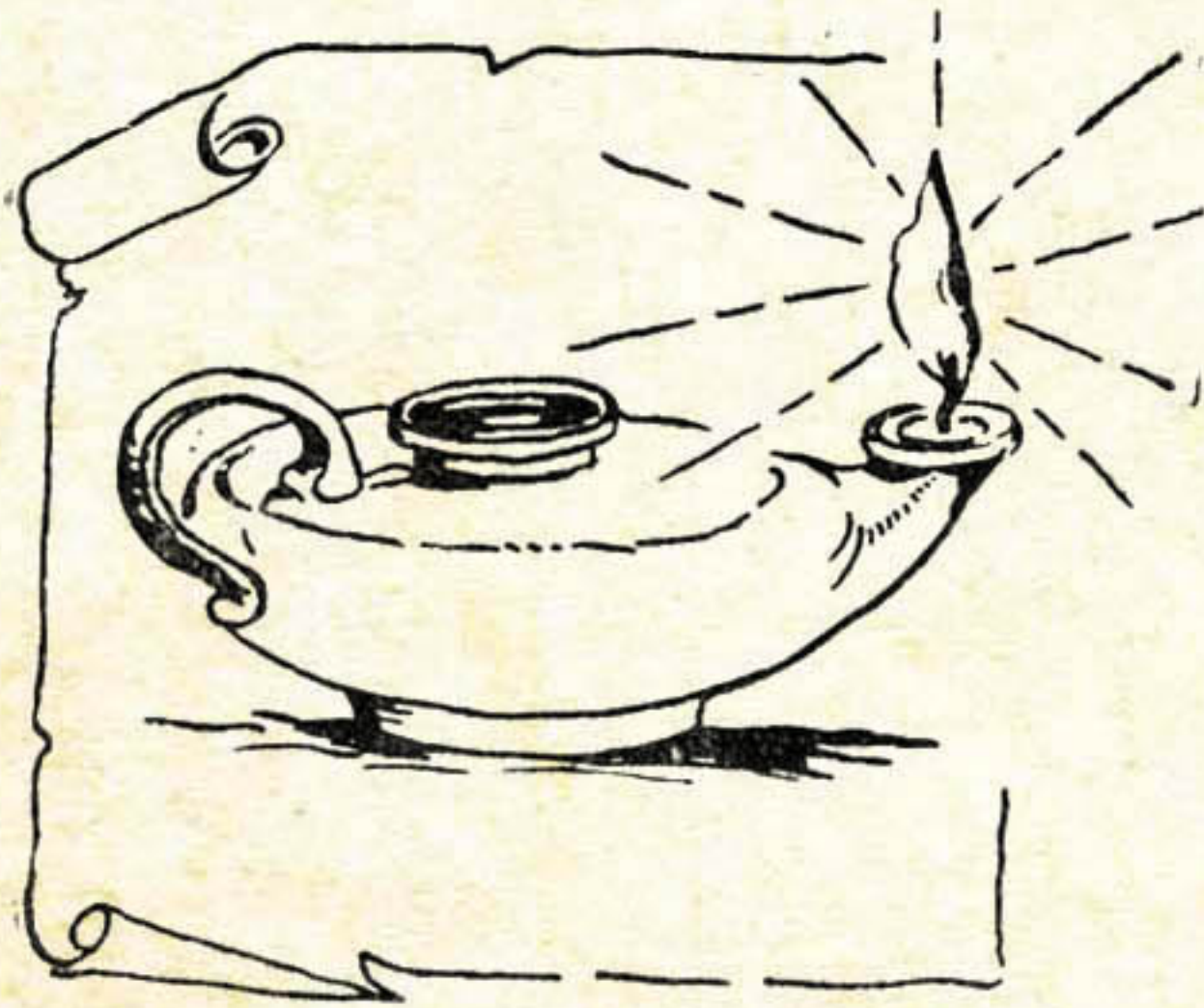
LẠI MƠ LÊN ĐƯỜNG

*Một năm cuốn lại, thời dành nhé,
 Dành nhé năm tàn, mộng cũ tan.
 Sống nhạt, cuộc đời vô-vị quá!
 Lên đường? — Trót lỡ chuyển dò ngang.
 Lòng son vẫn ăm tình sông núi,
 Ngày muòn, chỉ thương nắng hết vàng?
 Gió đưa lơ-dăng mây sầu-xử
 Có về Đất Thánh một mùa tang?
 Kinh-kỳ lạc lõng, ời chua xót!
 Hận mãi vương vào nghiệp thế-gian!
 Bút thơ, ở nhĩ, mãi chưa sắc,
 Ý sâu lại vạch nét khô-khan!
 Ai cười khinh-mạn ma-phong lỏng,
 Vung mạnh gươm thiêng nẻo chiến-tràng?
 Cho chạnh người nằm nơi bến tục
 Mà thần-thờ, tâm-sự ngổn-ngang!*

*— Hỡi ời! Biết đến bao giờ nhĩ?
 Ta mạnh ca lên khúc khái-hoàn,
 Nghe cháy lòng trai nguồn Lửa Thành
 Giục ra linh-trận, hét-hò vang,
 Chém tan lũ quỷ say cuồng loạn,
 Mà vực muòn người khỏi biển oan.*

*Chúa ơi! Xin lái thuyền niên-thiếu,
 Vượt sóng trầm-luân khỏi lạc đường.
 Chúa ơi! Hãy gió từ thiên-thượng
 Đẩy thuyền về cặp bến vinh-quang!*

LINH-CƯƠNG



PHÂN ★★★★★

TIM

★★★★★ ĐÈN

*Tim đèn hỏi, ngõ lời cùng bạn,
Bạn có công ngày tháng giúp ta,
Mà ta vô ý lắm a,
Cảm ơn chưa có tỏ ra một lời.*

*Tim đèn đáp: Ông ơi tôi chả
Có điều chi đáng giá giúp ông;
Này tôi một tấm thân không,
Có ơn chi đáng, có công khó nào.*

*Tim đèn hỏi, trải bao ngày tháng,
Người hết lòng soi-sáng cho ta;
Viết thư, đọc sách nào là,
Đêm trường hằng thức với ta cùng ngồi.*

*Tim đèn đáp: Ông ơi, xin rõ
Tự tôi thì chẳng có gì dầu;
Sáng soi vì bởi có dầu,
Một mình tôi chẳng sáng dầu bao giờ.*

*Thử thì biết, không ngờ chi cả,
Dầu xa tôi đèn đã tắt ngay;
Thân còn miếng giẻ rách này,
Hình-dung xấu-xi mặt mày nám đen!*

*Được vinh-hạnh làm đèn soi sáng,
Bởi ơn dầu lai-láng trên tôi;
Dầu thân cháy mãi tàn rơi,
Song mà ánh-sáng không thôi soi người.*

*Tim đèn hỏi, sire người bạc-nhược,
Thân người dài, chẳng được là bao?
Mai chiều sire đã mòn hao,
Thân tàn bị cắt làm sao soi hoài?*

*Tim đèn đáp hẩn-hoi: Không sợ!
Hề có dầu thì tờ sáng thời;
Chỉ cần hai việc cho tôi,
Cắt tàn là một, dầu dôi là hai;*

*Hai việc ấy dễ ai từng-trải,
Riêng có tay từ-ái giúp thời;
Mai chiều săn-sóc cho tôi,
Thì tôi soi-sáng cho người tối-lắm.*

LINH-NHÂN (Đà-nẵng)

*Phỏng dịch theo bài của
Tấn-sĩ F.B. Meyer, và làm ra thể thơ.*

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

CHỨC-VỤ RAO TRUYỀN TIN- LÀNH CỦA NGƯỜI PHỤ-NỮ

NỮ GIÁO-SĨ MARTHA L. MCENNICH

Lời tòa-soạn. — Nữ giáo-sĩ hầu hết đều biết tên tuổi, độc giả không còn lạ gì, nên không phải giới-thiệu gì thêm. Khi ở Sài-gòn trong dịp Hội-đồng Tổng-liên hội vừa qua (hạ tuần tháng VIII/52) Thanh-Đạo có mỹ-ý xin bà một bài cho mục này. Bà vui-vẻ viết cho. Thanh-Đạo cũng vui lòng dịch giùm. Bản báo xin đăng tải lên đây với cả tấm lòng hoan-nginh và cảm tạ. Mong Chúa dùng bài này đưa nhiều chị em vui dăng mình chen vai thích cánh vào làng Truyền-đạo mà nữ giáo-sĩ như một bức tiền phong đầy linh-ân. — T. K. B.

HỒI các thiếu-nữ trong Hội-thánh Việt-nam, sứ-mạng này viết riêng cho các bạn. Đức Chúa Trời đã ban phước rất lớn cho xứ-sở thân-yêu của các bạn. Ấy là Ngài đã cho ánh-sáng Tin-lành được rọi đến biết bao tấm lòng, cùng gia-quyển người Việt-nam. Chúng ta được là con-cái của Đức Chúa Trời thật quý hơn vàng. Nhưng được là một chứng-nhơn của Chúa lại còn lớn hơn bất cứ ngôi báu nào của trần-gian nữa vì điều cần-thiết sâu-xa nhất của nhơn-loại là SỰ CỨU-RỒI. Chức-vụ quan-trọng trong thế-gian là chức truyền-đạo. Chương-trình hoạt-động của Hội-thánh Chúa ngày nay cần có sự hăng-hái; và Tin-lành cần được bành-trướng khắp cõi Việt-nam, Miên, Lào và các bộ-lạc. Các bạn đừng nhút-nhát, e-lẹ hoặc sợ không dám tỏ ra đặc-ân bạn đã nhận được trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Cứu-Chúa mình. Tôi tin rằng Hội-đồng nhóm tại Saigon vừa qua bạn đã có dịp hiểu rõ phải dăng mình cho Chúa cách thế nào, và cũng hiểu rõ về bổn-phận thiêng-liêng này; vì ngày Chúa đã gần đến!

Lời Chúa có nói rằng: «Chúa truyền mạng-lệnh ra: các người đôn bà báo tin thật một đoàn đông lắm» (Thi 68: 11). (Theo bản Kinh-thánh chữ Anh «báo tin» có nghĩa là «chép ra» hoặc «in ra»—Lời người dịch). Trong nguyên-bản Hê-bơ-rơ cho chúng ta biết rằng số người «chép sách» đó là đôn bà. Và chúng ta đọc những lời tả về này trong Nhã 7: 1 «Hỡi công-chúa, chơn nàng mang giày xinh-đẹp biết bao!» Và đôi giày của vị công-chúa này — là chính các bạn đây — thì lại được tả rõ trong Êph. 6: 15 rằng «Hãy dùng sự sẵn-sàng của Tin-Lành bình-an mà làm giày dép». Rồi tiếp đến bức tranh linh-động của tiên-tri Ê-sai nói về sự rao-truyền Tin-lành: «Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình-an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu-chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị-vì, chơn của những kẻ ấy trên các núi xinh-đẹp là dường nào!» (Ês. 52: 7). Như vậy, được làm người hầu việc Chúa thật phước-hạnh biết bao!

Kinh-Thánh nói đến rất nhiều người đôn bà được Chúa dùng. Chúa

có kể tên của họ nên chúng ta biết được. Như là Đê-bô-ra làm Quan-xét, Ê-xơ-tê làm hoàng-hậu, Đô-ca là người hay bố thí, Rô-dơ đầy-tớ gái. Dầu mỗi một trong những người này đều có gia-đình, có chức-nghiep riêng; nhưng Chúa đã dùng họ đem nhiều linh-hồn đến cùng Chúa. Hãy nhớ đến mẹ của Ti-mô-thê là O-nít đã trung-tín dắt đem con yêu-quí của mình đến với Chúa. Từ buổi thơ-ấu Ti-mô-thê đã sớm biết rằng Kinh-thánh làm cho chàng trở nên khôn-ngoaan bởi tin đến sự cứu-chuộc và chàng được cứu bởi huyết Đức Chúa Jêsus Christ. Như vậy đưa con-cái mình đến gần với Lời Chúa cũng là một nhiệm-vụ rồi. Còn rất nhiều người nữ trong Kinh-thánh có kể ra như: Ma-ri, người sanh Đức Chúa Jêsus; Ma-ri, mẹ của Mác; nữ tiên-tri An-ne, một người đờn bà góa 84 tuổi, kiêng ăn cầu-nguyện, hầu việc Chúa trong đền thờ. Những lời nói của bà góa này, được Đức Thánh-Linh xúc-dầu nên mỗi người nghe đến đều được phước.

Nhưng trong ánh-sáng của sự truyền Tin-lành, người đờn-bà Sa-ma-ri đã làm gương rất rõ cho chúng ta. Bà đã từng-trải sự cứu-rỗi bên giếng Si-chem. Bà gặp chính Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế. Bà không thể giữ sự vui-mừng vì mới được cứu khỏi tội, nên bà liền chạy về làng mình nói về Jêsus-Christ cho mọi người biết. Người trong làng nghe bà thuật lại vội chạy đến cùng Chúa Jêsus. Rồi lại đến lượt những người này đi nói về Jêsus-Christ cho kẻ khác, sau khi chính họ đã gặp Ngài. Chúng ta đi nói cho kẻ khác về sự cứu-rỗi lớn này. Đó là tinh-thần truyền-đạo! Ma-ri Ma-dơ-len cũng là một chứng-nhơn của Chúa.

Chúa Jêsus nói với bà, khi Ngài sống lại, rằng: «Hãy đi báo cho anh em ta». Người cuối-cùng còn lại bên

Chúa nơi thập-tự là người đờn bà (Mác 15: 47). Người đầu tiên gặp Chúa nơi phần mộ cũng là đờn bà (Gi. 20: 1). Người trước nhất tuyên-bố về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus-Christ (Ma 28: 8), người đầu-tiên nói về sự cứu-chuộc với người Do-thái (Lu 2: 37, 38), người Âu-châu đầu-tiên tin Chúa (Công 16: 14) tất cả đều là đờn bà cả. Trên phòng cao tại thành Giê-ru-sa-lem cũng có những người đờn bà nhóm với các sứ-đồ (Công 1: 14). Khi Lời Hằng sống tràn đầy trong lòng họ, thì làm sao họ có thể im lặng được.

Đức Chúa Jêsus phán: «Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người». Đó là nhiệm-vụ của chúng ta. Trong trường-hợp của Hội-thánh Việt-nam thì nhiệm-vụ lớn là đến mỗi tỉnh, mỗi làng, mỗi gia-đình trên giải đất này, đem đến cho họ sứ-mạng vinh-hiễn về sự Cứu-chuộc. Người ta phải được nghe nói: Tại sao Đức Chúa Trời đến thế-gian, thế nào Ngài đã chịu đau-đớn trên cây thập-tự vì có tội-lỗi chúng ta và Ngài sống lại từ kẻ chết để đoán-xét chúng ta.

«Đức Chúa Trời phán rằng: Trong những ngày sau-rốt, Ta sẽ đổ Thần ta trên khắp mọi xác thịt, con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên-tri». Chúa phán với họ rằng «con trai» và «con gái» ta.

Như vậy, dầu là «con trai, con gái», dầu trẻ hay già, chúng ta đều có bổn-phận rao truyền Tin-lành. Có lẽ Chúa sẽ kêu gọi bạn đến trường Kinh-thánh tại Tourane để sửa-soạn hầu việc Chúa, để chăn dắt bầy chiên Chúa hoặc làm giáo-sư, hoặc đi làm chứng phát sách, v.v. Hay bạn chỉ là người buôn-bán, hay là người nội trợ thì bạn vẫn có phần lớn trong việc rao truyền Tin-lành bởi sự làm chứng về Chúa của bạn. Bạn có thể nhất

(Coi tiếp trang 28)

GIỌT MẬT

BÀI XVIII

HÃY NƯỞNG CẬY CHÚA

1. — Sự từng-trải đắc-thắng của tôi không bao giờ là độc-lập, bao giờ cũng là theo sự nương tựa nơi Chúa, sự đắc-thắng của tôi bao giờ cũng là đến từ sự nhờ cậy Chúa; nên tôi không phải là kẻ đắc-thắng, nhưng là kẻ ỷ-lại. Lúc nào tôi lìa khỏi Chúa, thì lúc ấy tôi thất-bại; còn lúc nào tôi nhờ cậy Chúa, thì lúc ấy tôi đắc-thắng. Tôi chẳng phải là luyện tập đắc-thắng, nhưng là luyện tập «nhờ cậy Chúa».

Chúa có mọi sự, tôi không có gì cả, tôi liên-hiệp với Chúa thì tôi giàu có, mà nếu lìa khỏi Ngài, thì tôi nghèo túng. Sự sống ở trong Chúa, tôi mà lìa khỏi Ngài, thì sẽ không sống. Nên tôi cần có Chúa trong mỗi giây mỗi phút, hễ lìa Ngài ra thì tôi chẳng làm được gì cả, cũng chẳng ra chi cả, chỉ phải bị rơi, trở nên đồ vô-dụng, làm vật thiêu mà thôi. Thế thì Chúa là quan trọng dường nào, và quý báu dường nào cho tôi, Ô, Chúa của tôi! (Giăng 15: 5, 6).

2. — Làm thế nào mới đem sự vinh-diệu mà Chúa đáng được dâng cho Ngài được? Đây, hãy làm như

vầy: Chúa tôn quý và vĩ đại dường nào, thì ta phải hạ mình, phủ-phục mà thờ-lạy Ngài dường ấy. Chúa khiêm-nhường, nhu-mì dường nào, thì ta phải hạ mình lại hạ mình, phủ phục lại phủ phục tại dưới chơn Ngài dường ấy. Chúa thánh-sạch dường nào, thì ta phải tự làm sạch mình, tẩy sạch mọi sự ô-uế và đuổi theo sự thánh-khiết dường ấy. Chúa mỹ lệ dễ thương dường nào, thì ta phải ái mộ Ngài dường ấy. Chúa công-chính dường nào, thì ta phải ghét tội, phải làm điều công-chính và trừ sạch mọi sự bất nghĩa của mình dường ấy. Chúa yêu-thương ta và bỏ sự sống Ngài vì ta dường nào, thì ta phải kính-mến, cảm-kích và vâng-phục Ngài dường ấy. Chúa sáng suốt dường nào, thì ta phải tuân theo sự chỉ-huy của Ngài dường ấy. Chúa tốt đẹp dường nào, thì ta phải quý hóa Ngài dường ấy. Ô, Chúa vốn là chí đại, chí tôn, đáng được tán mỹ vô cùng! Chúa là bài hát không thôi của ta, và là đề-mục giảng mãi không hết của ta, vinh-diệu thay Chúa ta. (Thi 29: 2; 145: 3).

— *Mục-sư Quoc Foc-Wo dịch thuật.*

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

(Tiếp theo trang 27)

định một thì-giờ nào trong tuần-lễ để riêng ra dâng cho Chúa. Rồi dùng thì-giờ đó đi thăm viếng, phát sách, mời người ta đến nghe giảng. Bạn cũng có nhiệm-vụ cầu-nguyện nữa. Không có một người phụ-nữ nào Chúa không cần. Cũng không một phụ-nữ nào không có bổn-phận lo việc Chúa. Chúng ta phải cần thấy sự kêu-gọi cao-quí và thấy rằng được hầu việc

Chúa là một đặc-ân cho đời thiêng-liêng của bạn càng lớn hơn. Và cũng có ảnh-hưởng đến gia-đình và những người quanh bạn. Chúa chắc sẽ hết sức vui-mừng khi bạn đáp lại tiếng gọi của Ngài. Quý báu thay là chức vụ TRUYỀN-ĐẠO! Nguyện Chúa giúp chúng ta là những người phụ-nữ, vui lòng đứng dậy đảm-nhận nhiệm-vụ này! — *Thanh-Đạo dịch*

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

NĂM MỚI ! HOÀN-TOÀN MỚI !

HÒM nay là ngày đầu năm. Một năm nữa lại bắt đầu. Chúng ta bước vào năm mới. Theo thông tánh loài người mỗi lần năm mới đến thì muốn cho được hoàn-toàn mới. Nghĩa là ai ai cũng muốn cho nhà cửa, áo quần, giày dép hay cảnh vật v.v. đều khoác một vẻ mới cả.

Bởi vậy tôi tưởng trong dịp ngày đầu năm mới này rất thích-hiệp cho tôi hiến cùng các bạn một đề-mục là : Năm mới, hoàn-toàn mới !

Phải, tôi muốn giải-luận cùng các bạn về sự hoàn-toàn đổi mới, nhưng lại theo một phương-diện và trong một địa-hạt khác. Ấy là không phải về thuộc-thể, hình-thức nhưng là về thuộc-linh, thiêng-liêng vậy.

NĂM MỚI !

BƯỚC THEO

ĐƯỜNG MỚI

Một năm đã qua !

Một chuỗi ngày giờ

đã rút vào biển thời-

gian. Chẳng những

một năm thoáng là thoáng đến qua đầu, bèn là theo hệ-thống cao-siêu lạ-lùng Đức Chúa Trời đã tạo nên xưa nay thì thời-gian cứ tuần-tự hiện đến kể qua đi. Bởi thế bao người là những thanh-niên mập-mạnh đó mà nay là những cụ già yếu-đuối rồi. Bạn và tôi mới đây há chẳng phải còn là những em nhỏ chơi đùa hớn-hở, vô-tư vô-lự dưới ánh nắng ấm-áp mùa xuân sao ? Thế mà nay đầu đã hai thứ tóc. Kia bao cậu học-sinh tươi-lắn ngày ngày cắp sách đến trường nhưng chẳng bao lâu họ đã thành-

nhơn. Thời-giờ đi mau quá như bao nhiều người đã than. Năm mới này đến rồi qua đi kể năm mới khác lại đến. Nhưng thử hỏi khi những năm mới này với những năm mới nọ thì nhau đến và qua đi bạn đã tìm được CON ĐƯỜNG MỚI cho linh-hồn bạn không ? Nói cách dễ hiểu là bạn đã gặp được sự cứu-rỗi chưa ? Linh-hồn bạn đã bước ra khỏi đường của thế-gian, tội-lỗi chưa ? Đường ấy là « Đường khoảng-khoát nhưng dẫn đến sự hư-mất, kể vào đó cũng nhiều » (Ma 7 : 13, 14).

Trong khi Đấng Christ lớn tiếng tuyên-bố cho mọi người rằng : « Ta là Đường đi, Lẽ thật và sự Sống » (Gi. 14 : 6), nhưng tiếc thay còn vô số người chưa tìm ra con đường giải-thoát, chưa tìm được Chân-lý. Họ cứ dùng những phương-pháp xưa, không nền - tảng chắc-chắn. Đó là những « con đường coi đường chánh-đáng cho loài người ; nhưng cuối-cùng nó thành ra nẻo sự chết » (Châm 14 : 12 ; 16 : 25). Bởi vậy mỗi khi nghe giới-thiệu CON ĐƯỜNG MỚI : JÊSUS - CHRIST, Con Đức Chúa Trời chịu chết trên thập-tự-giá, ban sự cứu-rỗi, sự sống cho nhơn-loại thì họ chế-diệu. Họ y vào lương-tâm họ. Nhưng lương-tâm loài người ví như cái gương kia bị gian-ác mà lu-lờ hay bị bụi tội-lỗi phủ-lấp. Vì thế không thể hướng-dẫn, cảnh-cáo hay kiểm-soát hành-động loài người nữa. Có người lại muốn nhờ công-dức làm con đường « tiến » linh-hồn. Nhưng Kinh-thánh chép : Chẳng có một người làm điều lành, dẫu một người cũng

không (Rô 3: 12), và « chúng tôi hết thấy đã trở nên như vật ô-uế, mọi việc công-bình của chúng tôi như áo nhóp » (Ês. 64: 6). Cũng có người muốn giữ điều-răn để làm con đường lên Thiên-dàng. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã trực phán: « Chẳng có ai trong các người giữ luật-pháp ». « Vì người nào giữ trọn luật-pháp mà phạm một điều-răn thì cũng đáng tội như đã phạm hết thấy » (Gia 2: 13; Ga 3: 11; 2: 16-21).

Có người khác nói mình đã theo đạo rồi. Ông Ni-cô-đem, ông Phao-lô lúc xưa cũng đã có theo đạo Do-thái rồi và bao nhiêu người khác cũng có đạo này đạo khác rồi, nhưng lòng chưa thỏa, linh-hồn chưa được cứu, nên tìm kiếm CON ĐƯỜNG MỚI để được sự sống. Vì đạo chỉ dạy người mà không cứu ai được. Chẳng có sự cứu-rỗi trong giáo-hội nào cả. Cũng chẳng có đạo nào có thể cứu linh-hồn loài người thoát khỏi tội-lỗi. Chỉ một mình Chúa JÊ-SUS - CHRIST mà thôi. « Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác... » (Công 4: 12).

Lại có người khác bảo rằng họ ăn ở đúng theo phong-tục, luân-lý cũng đủ rồi. Nhưng phong-tục và luân-lý có giá-trị và được tôn-quí tùy theo mỗi xã-hội và mỗi dân-tộc thôi. Một người mẹ Ấn-độ có thể liệng con mình xuống sông Gange mà phong-tục, luân-lý không lên án; nhưng một người mẹ Việt-nam liệu có thể làm như vậy được không?

Có nhiều người lại nói: Tôi tuân theo lễ-nghi, điều-lệ của giáo-hội thì được cứu chớ? Nhưng Chúa Jê-sus phán: Nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời » (Gi. 3: 3, 5). Như thế nếu chúng ta cứ noi theo con đường ấy chắc chúng ta không thể nào đạt

đến mục-dích được. Chúng ta sẽ quanh-quần trong một vòng tròn cho đến khi đuối sức và hư-mất. Nhưng Đức Chúa Trời đã thương-xót chúng ta nên đã ban MỘT CON ĐƯỜNG MỚI cho chúng ta noi theo. Tác-giả sách Hê-bơ-rơ đã mách chúng ta: Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dọn-dĩ vào nơi rất thánh, bởi ĐƯỜNG MỚI và SỐNG mà Ngài (là Chúa Jê-sus-Christ) đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài. Nên chúng ta lấy lòng thật-thà với đức-tin đầy-dẫy trọn-vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương-tâm xấu, thân-thể rửa bằng nước trong mà đến gần Chúa.

**NHỮNG HÀNH-
ĐỘNG MỚI TỪ
MỘT TÂM
LÒNG MỚI!**

Đấng Christ là Đường Cứu - Rỗi. Ngài đã chết, đã sống lại và đã thắng-thiên. Nhờ Đường Mới này mà chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời. Vì Chúa đã phán: Chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Và bởi đức-tin trong Ngài mà chúng ta bước lên Đường này. Một khi bạn nhất-định đi đường này bạn sẽ có những hoạt-

**NGÀY MỒNG MỘT THÁNG GIÊNG NGƯỜI
LÊ-VI KHỞI VIỆC DỌN ĐỀN THỜ SẠCH**

động mới-mẻ khác hẳn những hành-động xưa khiến những kẻ xung-quanh bạn ngạc-nhiên. Phải hành-vi cử-chỉ, lời nói bạn sẽ thay-đổi cách kỳ-diệu đến nỗi nhiều người không thể nhìn ra bạn nữa. Thật đúng như Kinh-thánh chép: « Ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ

đã qua đi này mọi sự đều trở nên mới (II Cô 5: 17). Ông Augustin trước khi tin Đức Chúa Jê-sus-Christ là một người rất truy-lạc. Nhưng khi ông đã tìm được Đường Mới cho linh-hồn ông rồi thì ông được thay-đổi hẳn đến mỗi một ngày kia trong khi ông đi giữa đường các bạn ông không thể nhận biết ông nữa. Sao thế? Bởi ông có những hành-vi khác hẳn ngày xưa. Ông đã « mặc lấy người mới » là người đang đổi ra mới theo hình-tượng (Chúa Jê-sus-Christ) là Đấng dựng nên người ấy. Ông đã lột bỏ người cũ cùng công-việc nó tức là tà-dâm, ô-uế, tình-dục, ham muốn xấu-xa, tham-lam v.v. (Cô-l. 3: 5-9).

Một người kia lâu nay là tay trộm cướp lành nghề và bộm nghiện rượu khét tiếng một vùng. Ông tội-lỗi đến nỗi người ta nói rằng ông đã tán-tận lương-tâm. Con gái ông chết ông cũng không hay biết gì cả. Ông say be-bét. Láng-giềng giúp vợ ông liệm con ông và để nằm trong một phòng. Ngày sau ông tỉnh lại người ta dẫn vào thăm và để ông đứng trong phòng ấy một mình trước thi-hài con ông. Họ tưởng rằng để ông nhìn thi-hài con ông chắc ông sẽ hối-cải đời tội-lỗi mình. Họ bèn rón-rén bước qua phòng khác ngồi đợi. Nhưng đợi lâu chẳng thấy ông ra, họ lật-đật trở lại phòng ấy. Nhưng than ôi! ông đã ăn-cắp đôi giày mới người ta vừa liệm cho con ông, kể nhảy ngang qua cửa sổ trốn để đi bán lấy tiền uống rượu. Thế mà một hôm ông có dịp nghe Tin-lành thì đời ông được thay-đổi hẳn. Chẳng những ông liả-bỏ tội-lỗi mà còn chuyên-lo cứu-vớt kẻ khác đang ở trong địa-vị và cảnh-ngộ như ông đã ở lúc xưa. Ông mở phòng truyền-giảng Tin-lành cùng lo cứu giúp, tiếp-rước kẻ khốn-khổ bởi ma men.

George Muller là nhà sáng lập cô-nhi-viện ở nước Anh làm chứng lại rằng trong buổi thanh-xuân của ông,

ông rất hoang-đàng. Ông đã thử đổi chỗ ở, tiếp xúc với bạn-bè mới v.v. mong hành-vi cũ-chỉ được thay đổi. Nhưng than thay ông đã thất-bại cho đến khi ông bước vào CON ĐƯỜNG MỚI JÊ-SUS. Hai ông này có những hành-động mới-mẻ như thế vì nhận được lòng mới từ Chúa.

Quả vậy Kinh-thánh có chép: «Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật và rất là xấu-xa; ai có thể biết được?» (Giê 17: 9). Chúa Jê-sus phán: «Từ lòng người mà ra những ác-tưởng, sự dâm-dục, tham-lam, hung-ác, gian-dối, hoang-đàng, con mắt ganh đố, lòng-ngòn, kiêu-ngạo, điên-cuồng» (Mác 7: 21) Nhưng Đức Chúa Trời cũng hứa cùng kẻ tin Ngài rằng: «Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi... Ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật-lệ ta thì các ngươi sẽ giữ mạng-linh ta» (Ê-xê 36: 26, 27). Như thế các bạn rõ rằng một khi bạn tiếp nhận Đấng Christ làm Đường Mới cho đời sống bạn, Ngài sẽ ban cho bạn một tấm lòng mới đầy Thần Ngài hầu có những hoạt-động mới, những hành-vi cũ-chỉ mới vậy. Thật thế, Đấng Christ

(Coi tiếp trang 33)



Một ông già Chru nhìn hình Chúa ở máy dòm hình

ĐÔNG-DƯƠNG

PHẤN HƯNG THIẾT ĐẢO BAN

Tặng các sanh-viên Trường Kinh-Thánh

ĐẦU niên-khoá 1937-38 của trường Kinh-Thánh Đà-nẵng, « Đông-dương phấn-hung thiết-đảo ban » được thành-lập do một nhóm sanh-viên gồm cả ba lớp, mà Trưởng-ban là một sanh-viên tốt-nghiệp.

Chương-trình của ban là cầu-nguyện từ 4 đến 5 giờ sáng (giờ cũ) tại phòng số 4. Các ban viên thay phiên nhau đọc Kinh-Thánh, cai-trị sự cầu-nguyện, còn Trưởng-ban có bổn-phận thức dậy đúng giờ để gõ cửa ban viên nào ngủ quên. Chuyên-chú vào một vấn-đề tối-trọng là khẩn-thiết Chúa cho có một cơn phấn-hung Hội-thánh tại Đông-dương, vì vấn-đề ấy đương đè nặng trên tâm-linh một số anh em.

Nhận biết là một công-việc xứng-đáng đẹp lòng Chúa mọi đảng, song nhiều bạn còn ngán, sợ e không đủ sức theo đuổi cho đến cùng, bởi cả ngày phải học tập, đêm còn phải thức khuya nghiền-ngẫm, nên chẳng dám thêm vào đó điều chi hết. Ban đầu không đầy phân nửa số sanh-viên gia-nhập.

Khó thật! từ 4 đến 5 giờ sáng là giấc ngủ mê, mà phải tung chăn để đón lấy cái lạnh run người, nhiều khi còn phải xông pha giữa cơn mưa tầm tã từ phòng ngủ đến phòng cầu-nguyện, lại ít anh em nào được hân-hạnh có áo mưa, may ra chỉ có một nón lá. Nếu thiếu tinh-thần chiến-đấu với nghịch cảnh, cách-mạng với xác-thịt thì ai dám chắc sẽ thành-công.

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài có dự bị trong người của ta một tiềm-

lực để chờ khi hữu-dụng; hơn nữa Đức Thánh-Linh còn cho kẻ thuộc về Ngài linh-lực siêu-phàm. Nên ai đã cứ trùm chăn suốt khóa thì không kinh-nghiệm được gì, trái lại đã dám tung chăn mở khóa, thì thật giống như sâu kia ra khỏi vỏ, biến thành con bướm, bay lượn thung-dung dưới vòm trời êm đẹp. Dầu phải cảnh mưa sa gió tạt, mà cảm thấy một sự ấm-áp từ trong lưu xuất để tống đuổi cái lạnh, rồi giục mình hăng-hái thêm lên. Còn nói chi khi vào phòng cầu-nguyện, ấm-áp cả trong lẫn ngoài, lòng khoan-khoái vô-hạn, hồi hộp vì nghĩ rằng nếu mình bị cám-đỗ mà cứ trùm chăn thì đã mất cái phước lớn-lao là đường nào. Bấy giờ tôi mới hiểu được ý-nghĩa lời của nhà truyền-đạo Spurgeon: « Phòng cầu-nguyện là lò sưởi của Hội-thánh. »

Nhờ sự cầu-nguyện chúng tôi đã phóng tầm con mắt ra xa hơn khuôn-viên nhà trường để nhìn thấy thực trạng mà đồng-bào đồng chủng ở Trung, Nam, Bắc, Thượng-du, Cao-mên và Lèo. Càng cầu-nguyện càng cảm xúc mình có trách nhiệm cao-quí nặng-nề, khiến ai nấy tuôn tràn giọt lệ, thiết-tha xin Chúa đẩy lên các bậc anh-hùng thiêng-liêng như Moody, Finney, Spurgeon, Wesley để phấn-hung Hội-thánh, cứu vô số người. Bấy giờ ai đi chợ sớm và những ai ở phía bên kia tường đều ngạc-nhiên khi thấy từ phòng vang ra những tiếng khóc than, kể lể như có người chết. Mà thật vậy! « Chết để sống » và sống mạnh, sống cho Đức Chúa

Trời và cho đồng-bào đồng-loại. Do những giờ phút rất linh-động ấy, tôi mới hiểu một ít thể nào Cứu-Chúa Jê-sus đã cầu-nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê giữa canh trường tuyết giá mà « mồ hôi đã trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất. » Ra khỏi phòng, ai nấy tươi-cười hớn-hở như những chiến-sĩ khải-hoàn. Nên dầu chẳng ai cồ-động mà số ban-viên gia-nhập càng ngày càng đông và sự cầu-nguyện kéo dài suốt khóa.

Ban đầu Trưởng-ban còn nhọc công đến từng phòng để « huy-động » ban-viên, sau lần lần quen giờ giấc, nhứt là vì lòng nhiệt thành nên chẳng mấy ai trễ-nải.

Không dám quả-quyết là nhờ sự cầu-nguyện ấy mà Chúa đã đại dụng Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết phần-hung

Hội-thánh hồi nửa năm 1938, song hề ai đã sẵn-sàng chờ-đợi sự phần-hung, thì khi sự phần-hung đến cũng sẵn-sàng tiếp-nhận cách có phước lắm. Một điều thực-tế hơn hết là Chúa đã ban ơn cho cả nhà trường thoát khỏi những thắc-mắc, mặc dầu thỉnh-thoảng có xảy ra những điều bất-trắc thì cũng dần xếp ổn-thỏa mau lẹ. Nhiều anh em làm chứng rằng bớt học thêm cầu-nguyện mà vẫn thấy học được dễ-dàng vui-vẻ.

Đến bây giờ, trải qua 15 năm, lòng tôi vẫn còn mến tiếc cảnh thiên đàng trên đất ấy, và ước-ao cảnh ấy được tái diễn để đem đến cho Hội-thánh Đồng-dương một cơn phần-hung lớn trước khi tiếng kèn chót của thiên-sứ sắp thổi vang.

— Một cựu sanh-viên.

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

(Tiếp theo trang 31)

nhờ vinh-hiến của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào thì chúng ta cũng sống trong đời sống mới thể ấy. Nhờ Ngài và Đức Thánh-Linh của Ngài mà « chúng ta được buông tha khỏi luật-pháp đặt hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh-Linh, chớ không theo cách cũ của văn-tự » (Rô 6 : 4 ; 7 : 6).

ĐỊA-VỊ MỚI, Chúa Jê-sus phán
PHƯỚC-HẠNH rõ-ràng rằng : « Ai
MỚI tin Con thì được
sự sống đời đời,
ai không chịu tin Con thì chẳng thấy
sự sống đâu nhưng cơn thanh-nộ Đức
Chúa Trời vẫn ở trên người ấy » (Gi.
3:36). Còn tiên-tri Ê-xê-chi-ên có
chép lại Lời Chúa phán cùng ông :
« Nếu người đã răn-bảo kẻ dữ xây bỏ
đường xấu nó mà nó không xây bỏ
thì nó chết trong sự gian-ác nó. » (Ê-xê
33:3). Chính Đức Chúa Trời cũng

trực phán với dân Y-sơ-ra-ên : « Ta đặt
trước mặt người sự sống và sự chết,
phước lành và sự rửa-sả... Hãy chọn
sự sống hầu cho người và dòng-dõi
người sống » (Phục 30 : 19). Thế thì
chúng ta thấy một là ĐƯỜNG CHẾT,
hai là ĐƯỜNG SỐNG. Kẻ đi đường
chết thì ở trong địa-vị chết, hư-mất.
Kẻ đi đường sống thì được sống, cứu-
rỗi. Vậy một khi kẻ đi đường chết lìa
bỏ đường ấy mà bước vào Đường Mới
Jê-sus thì địa-vị cũng được thay-đổi
liền. Trước là chết, ở dưới cơn
thanh-nộ Chúa, sắp chịu sự phán-xét
nguy-hiểm, làm con của ma-quỉ, tối-
tăm, buồn-thảm thì bây giờ là sống,
được tha-thứ, làm con-cái Đức Chúa
Trời, sáng-láng, vui-vẻ, bình-an sẽ
được ban thưởng vậy. Đó là địa-vị
mới của kẻ đi Đường Mới như Kinh-
thánh chép : « Ta sẽ ban cho nó hòn sỏi
trắng, trên đó có viết một tên mới... »
(Khải 2 : 17).

Địa-vị thay đổi thì phước họa cũng theo đó mà đổi thay. Kể đời theo Đường Chúa Jêsus chắc-chắn sẽ được nhiều phước mới. Thánh Phao-lô từng nhận được nhiều phước nên lớn tiếng ngợi-khen Ngài: «Ngợi-khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ, đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» (Êph. 1:3). Một vị hoàng-đế của một đại cường-quốc như Đa-vít từng chứng: «Phước cho người nào chẳng theo mưu-kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội-nhơn» (Thi 1:1). Chính Chúa hứa: «Ta đặt trước mặt người phước-lành và sự rửa-sả, phước lành nếu người nghe theo điều-răn Ta» (Phục 11:26, 27). Chúa chẳng những ban cho kẻ theo Ngài những phước-hạnh đời sau mà cũng ban cho trong đời này nữa. Những phước ấy quý-báu, lớn-lao còn lại đời đời.

Tôi nhớ lại khi còn nhỏ, hễ đêm giao-thừa lòng tôi rộn-rục. Khi nghe tiếng pháo nổ đi-đạch thì biết năm cũ đã qua rồi. Tôi mong mau sáng. Tôi vội mặc cái áo vải dù mới, quần vải quuyến mới, mang đôi guốc mới. Tôi cung-kính bái thần-sinh tôi một bái rồi chúc-mừng ông năm mới. Thần-sinh tôi xoa đầu tôi và cho tôi mấy đồng tiền cùng cầu chúc tôi được mọi phước-lành trong năm mới. Mẹ tôi qua đời sớm nên tôi lại đi chúc các anh chị tôi và mọi người cũng chúc lại tôi. Kể sau khi ăn xong tôi lật-đật đội mũ trắng mới rảo bước ra chợ xem. Trong khi đi tôi nhận thấy nhà cửa, sân, cho đến cửa ngõ, lối xóm đều có vẻ năm mới cả. Giữa đường gặp người quen biết ai ai cũng chúc tôi và chúc nhau năm mới được giàu-sang, sức mạnh sống lâu v. v.

Khi tôi lớn lần lên tôi nhận biết rằng những lời chúc ấy không thể thực-hiện hoàn-toàn được và đôi khi cũng là những lời chúc sáo mà thôi. Nhưng năm mới này nếu bạn bằng lòng tiếp-nhận Đấng Christ, chắc-chắn bạn sẽ nhận được những phước-hạnh quý-giá và đích-thực hơn những phước tạm mau qua mà người ta dành chúc nhau cách sáo mỗi năm mới đó.

TƯƠNG-LAI MỚI

Tôi cũng không thể ngừng bút mà không nói thêm với bạn một điều nữa là: TƯƠNG-LAI MỚI. Một khi bạn bước vào Đường Mới Đấng Christ thì chẳng những bạn có địa-vị mới, phước-hạnh mới mà cũng có một tương-lai mới-mẻ nữa. Ấy là bạn sẽ được vào ở trong Trời Mới, Đất Mới vậy.

Thánh Giăng tả-vẽ tương-lai mới-mẻ, kỳ-diệu của kẻ theo Đấng Christ như thế này: «Tôi thấy trời mới, đất mới... Tôi

cũng thấy thành thánh là Giê-ru-salem mới từ trời... Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai mà đến: Ngài sẽ ở với chúng và chúng sẽ làm dân Ngài. Nay, ta làm mới lại hết thấy muôn vật. Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ-nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người, người sẽ làm con ta. Còn những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm-ghét, kẻ thờ hình-tượng và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai» (Khải 21:1, 2, 3-8).

Vậy hỡi bạn trong khi xung-quanh bạn và chính người bạn đang khoác một vẻ mới với những sự tung-bùng náo-nhiệt của Năm mới và ta nghe những lời chúc mừng năm mới mong

(Coi tiếp trang 40)

Mục-sư Truyền-giáo

PHẠM-XUÂN-TÍN

CẢM - NIỆM

ƠN SÂU KHÔNG BỜ BẾN

Hỡi linh-hồn ta khá ngợi-khen Đức Giê-hô-va, mọi điều gì ở trong ta hãy ca-lung danh thánh của Ngài (Thi 103 : 1).

ÔNG Lã-phụng-Tiên có viết chuyện ngụ-ngôn này : Ngày kia, một con chim bò câu tới bên suối để uống nước, tình-cờ thấy một con kiến bị ngã xuống nước, cố sức vùng-vẫy song không sao lên khỏi được. Liền đó bò-câu cắn một lá cây thả xuống nước, do đó kiến leo lên và thoát chết. Chốc lát sau có người đi tới thấy bò câu còn đứng kề bên suối liền rút cung định bắn đem về ăn thịt. Vừa giương cung nhắm bắn, tình-cờ bị chích ở chơn một cái đau nhức quá, người ấy giựt mình xây lại tức thì làm động-dậy, bò-câu hay được liền bay thoát chết.

Đoàn ông lũ kiến đã được ơn còn biết lo báo đáp. Có câu : « Thọ ơn mạc vong ». Bởi có ơn Chúa đối với tôi và gia-quyển tôi thật sâu rộng to-tát vô-cùng, tôi không thể làm thỉnh mà chẳng nô-m-na vài hàng trên mặt báo để quý vị độc-giả thân-mến cùng tôi dâng lời tán-mỹ Danh Chúa từ-ái.

I. — THỜI-KỲ DỰ-BỊ VÀ CHỌN-LỰA

Sống trong một gia-đình đông anh em, nhà vừa đủ ăn, nơi thôn quê, song thân tôi được hấp-thụ ít nhiều văn-minh nên biết sớm lo cho con-cái mình ăn học. Chúng tôi được gởi ra tỉnh-ly cách quê nhà 20 cây số để học. Chẳng may sự học-hành của tôi không được tấn-triển như các anh tôi nên

phải đổi thay chỗ học trước sau 7 trường, phí ngót 11 năm học mà chẳng ra gì. Lạ thay Chúa dùng việc này để dọn đường cho sự kêu gọi tôi. Số là lúc tôi bỏ trường tỉnh Sóc-trăng thì tôi được vào học trường thầy dòng Taberd. Nhơn đây tôi được gợi ý muốn tìm hiểu rõ về đạo lý Chúa Jêsus.

Lần lượt thời-gian qua tới năm 1926, sau khi đậu bằng sơ-học rồi tôi toan xin vào trường Bá-nghệ (École Professionnelle) song anh tôi và bà-con ngăn trở chỉ bàn ra, tôi định vào học bên y-tá cũng bị bàn trớt, thành thử chỉ nghỉ chờ đúng tuổi để xin làm trợ giáo, vì lúc đó tôi mới 17 tuổi. Cuối 1926 Chúa kêu gọi gia-quyển tôi tin Chúa. Tôi còn nhớ lần thứ nhứt cụ Mục-sư Nguyễn-hữu-Đình từ Cần-thơ xuống tới nhà ông thân tôi cầu-nguyện cho cả thầy chúng tôi 40 người một lần. Từ đó đến nay gia-quyển tôi vẫn vững-vàng trong ơn Chúa. Ông bà thân tôi đứng đầu gương-mẫu về lòng kính-mến Chúa, bởi có Chúa ban ơn cho gia-quyển tôi lạ-lùng. Ông thân tôi năm nay được 68 tuổi, bà thân tôi được 67 hạ-sanh được 13 con, hiện còn 6 nam và 3 nữ, được 34 cháu nội, 11 cháu ngoại, 17 chắt đều tin Chúa. Trong những năm chiến-tranh vừa qua Chúa có gìn-giữ toàn-vẹn, chẳng một ai bị thiệt mạng. Hơn

nữa Chúa có dùng trong 6 anh em tôi 4 người đi hầu việc Chúa là: Ông Nguyễn-văn-Tửu, Mục-sư Hội-thánh Cần-giộc, Nguyễn-hữu-Vinh Truyền-đạo Hội-thánh Nhơn-ái (Cần-thơ), Nguyễn-hữu-Thế học sanh tốt-nghiệp Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng và tôi với một cháu rể con chị tôi đang hầu việc Chúa tại Hội-thánh Trà-vinh là thầy cô Đặng-văn-Chắc. Thật tạ ơn Chúa vô cùng!

II. — THỜI-KỲ KÊU GỌI VÀ DÂNG MÌNH HẦU VIỆC CHÚA

Năm 1927 cụ Nguyễn-hữu-Đình và bà-con cô bác khuyến-khích tôi nên tôi dâng mình cho Chúa. Riêng về phần tôi, tôi cảm thấy dâng mình cho Chúa để làm đồ dùng cho Ngài là có phước hơn hết nên tôi cầu-nguyện và xin Chúa mở đường lo liệu cho. Cũng năm ấy cụ Giáo-sĩ Stebbins làm phép giao cho chúng tôi ngày 17/6/1927, và vợ chồng tôi đều được về trường ngày 1/9/1927. Từ đó tới nay Chúa cho tôi có dịp tiện hầu việc Chúa giữa nhiều Hội-thánh như: Ô-môn, Tân-an, Cái-ngan (nay là hội Phú-lộc), Tàu Tin-lành, Bắc-liêu, Sóc-trăng, Long-xuyên, Cao-lãnh, Nhị-mỹ và Nam-vang. Ngót 24 năm qua bao lần tôi gặp thử-thách, lắm lúc gặp nhiều nỗi khó-khăn, khiến cho tôi phải ngã lòng thối chí. Song bởi lời cầu-nguyện của cha mẹ tôi và vợ chồng tôi nên ngày nay tôi được còn vững-vàng trên đường chức-vụ.

III. — BAO LẦN THOÁT CHẾT VÀ TỪNG-TRẢI NHỮNG BƯỚC LY-KỲ

Ngày kia tôi và một mục-sư bạn vừa hay tin cụ Hội-trưởng từ Bắc vào (vì lúc đó bắt đường tàu xe từ Nam chí Bắc). Chúng tôi có ý-muốn gặp cụ. Chúng tôi vừa tới Mỹ-tho 12 giờ trưa thì tới 12 giờ đêm tàu chở quân-đội Pháp đổ bộ chiếm lấy tỉnh Mỹ-tho. Ba chúng tôi ở chung trong một

phòng ngủ giữa châu thành. Lúc đó ai nấy đều trốn tránh hết cả, đồng thời quân đội cũng lùng xét tất cả các phòng ngủ, nhưng không hiểu tại sao họ chẳng xét tới phòng chúng tôi đang trọ. Tới 8 giờ sáng cụ Irwin và cụ Cadman tới đem cụ Hội-trưởng và hai chúng tôi vào trọ trong trại giam các cụ và chúng tôi phải ở đó hơn một tuần-lễ chứng-kiến bao sự hãi-hùng kinh-khủng.

Qua một tuần thấy tình-thế dịu lại tôi định phải trở về vì đi quá lâu sợ ở nhà Hội-thánh và vợ con tưởng đã chết rồi. Bày giờ chẳng có cách nào khác để về Cao-lãnh hơn là đi bộ. Ông bà giáo-sĩ và hai ông mục-sư có cản ngăn không cho tôi về sớm vì sợ nguy đến tính-mạng. Song tôi nhứt-định ra về trên đường Cái-bè. Đi được vài giờ tới trạm xét giấy tôi bị xét gắt-gao vì không đủ giấy tờ. Họ ngờ-vực nhiều hơn vì thấy tôi từ khu vực bị chiếm đi ra. Họ thấy trong cặp tôi có những thứ giấy dùng đánh máy chữ màu trắng hường và xanh trướng sáo, họ liền hạ lệnh bắt tôi đưa đến một nơi thâm-u xa vắng và dùng còng sắt cùm chơn tôi lại. Ôi thôi, lúc bấy giờ tôi chẳng còn tưởng mình sẽ sống vì trăm phần trăm là xong đời rồi. Tôi đang lo xét mình, ăn-năn và tha-thiết cầu-nguyện Chúa chực sẵn, cả ngày đó tôi không ăn uống chi cả. Chiều lại có người đến cho tôi hay có người cũng bị bắt vì tình-nghi bị còng tại đây, ai muốn đánh đập bao nhiêu thì đánh, lúc xét ra thì đã bị toác da đầu. Còn người xét có đủ bằng-cớ gian thì nửa đêm họ mời cho đi «mò tôm». Tạ ơn Chúa đối với tôi họ có dán một giấy cấm không cho ai được phép đánh đập tôi và nhờ vậy mà tôi được khỏi đòn. Lúc cầu-nguyện xong Chúa nhắc cho tôi nhớ đến chuyện Chúa sai thiên-sứ Ngài giải cứu ông Phi-erơ xưa. Tối lại thay phiên canh gác

có hai người, Chúa giục lòng tôi cắt nghĩa cho họ về ơn Chúa. Họ hết sức cảm-động và thương tình-cảnh tôi nên cho tôi hay chắc sẽ được tha đừng quá lo sợ. Quả nhiên 6 giờ sáng có lệnh thả tôi ra. Bây giờ tôi làm sao về cho tới nhà được? Vì không ai chịu cho giấy đi đường, và lại còn trải qua bao chặng gát nghiêm-nhặt lắm. Tôi chỉ nguyện Chúa dắt đưa tôi về. Lại thay tôi qua những chỗ xét tôi chỉ đưa giấy thuế thân ra thì họ cho tôi đi và tôi trải qua bao nhiêu chỗ tra xét, Chúa có giúp-đỡ cách lạ-lùng nên tôi về đến nhà bình-yên vô sự. (Tôi không thể tỏ căn kể nơi đây).

Ít lâu về sau tôi cùng ông Chủ-nhiệm nhận số tiền cứu-tế bà Trần-mỹ-Bê ở Châu-đốc. Hai chúng tôi định đi xe đạp từ Cao-lãnh. Sáng sớm qua sông sang cù-lao Giêng. Vừa qua khỏi chợ Mỹ-chánh một đôi thì nghe tiếng súng nổ phía trước chợ cù-lao Giêng và phía sau chợ Mỹ-chánh. Có tin cho hay binh đội Pháp đổ bộ chiếm lấy hai nơi. Chúng tôi bị kẹt ở giữa, tấn thối khó toan. Tiếng súng càng nổ, khói lửa đen trời. Bảy giờ hai chúng tôi rất sợ-hãi (vì trong lúc hỗn-loạn họ đâu có phân biệt được chúng tôi) tìm nhà tá-túc cầu-nguyện và chờ xem tình-thế ra sao sẽ định-đoạt. Tạ ơn Chúa, chủ nhà tuy nghèo, song giàu lòng tốt đối với chúng tôi nên lo cơm nước chu-đáo. Chiều lại gặp được người quen mời chúng tôi sang nhà thầy tá-túc rồi sáng ra sẽ tìm đường ra về. Chúng tôi liền mượn người đưa theo

về nhà thầy. Trời đã vừa chen-lặng thì có lệnh cho hay tàu binh tới. Ai nấy đều tìm phương ẩn trốn. Tàu tới ngang nhà chúng tôi định trợ, thì một loạt súng liên thanh nổ làm cho thuyền đậu dưới sông chìm và một cụ già ở trong nhà bị tử-thương. Cả đêm đó chúng tôi chẳng ngủ được, thiết tha cầu-nguyện Chúa mở đường chỉ-dẫn để sáng ra có thể trở về. Tạ ơn Chúa sáng sớm hai chúng tôi qua sông và về tới nhà trong sự bình-an. Rất tạ ơn Chúa.

Lần khác tôi có việc cần phải đi nhóm Ban Trị-sự Địa-hạt. Từ chỗ tôi hầu việc Chúa, lúc đó chẳng có cách nào khác để quá giang hơn là đồ máy. Đồ tách bến một đôi đường, có ghé qua một đồn khác để rước hành-khách thêm. Vừa chạy ra hơn cây số ngàn thì nghe tiếng súng tiểu-liên-thanh trên bờ nổ. Ai nấy đều nằm rạp xuống gầm tàu.



Gia-quyển ông Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc.

Tôi chưa hiểu việc gì, hỏi người kế-cận: Cái chi vậy? Trả lời: « Bị phục-kích ». Tiếng súng cứ nổ chen lẫn tiếng súng mót, tàu vẫn cứ chạy. Người tài-công tàu bị nhắm bắn nà quá, y bỏ tay lái nằm xuống để tránh đạn. Một binh-sĩ tiếp lấy tay lái tình cờ bị một viên đạn vỡ sọ, ngã ra dây-dụa trên vũng máu. Người thứ nhì kế tiếp, song y linh-quính kéo đứt dây lái làm cho tàu tấp vào Cồn không tiến được nữa. Mười lăm binh-sĩ với súng ống đầy-đủ lần lượt rút lui, chỉ còn lại 37 hành-khách và hai mạng bị trúng đạn. Bảy giờ chúng tôi bảo nhau la lớn lên cho trên bờ nghe để dừng bắn nữa. Nghe được họ truyền lệnh bảo

ra khỏi tàu cho trên bờ dễ phân-biệt. Bấy giờ tiếng súng dứt. Người chỉ huy ngồi xuống ra giáp mặt 37 hành-khách. Đây sự cảm-động y thốt ra lời này: Trời ơi, mạng của quý ông bà lớn lắm, có ai trong tàu này tu-nhơn tích-đức gì nên mới còn sống; vì tôi đã đặt liên-thanh hạng nặng, song lòng cứ hoài-nghi là tàu đồ nên không cho linh nồ. Hơn nữa là dưới tàu có một số binh-sĩ mà tại sao không bắn trả lại. Mà một khi họ bắn trả lại thì tàu này và mạng quý ông bà chẳng còn. Tôi cảm-động sa nước mắt và tạ ơn Chúa vì Ngài là Đức Chúa Trời thành-tín, chẳng những bảo-tồn mạng sống tôi mà còn bao phủ cho 37 người đồng-hành với tôi nữa. Lạ-lùng thay là quyền-phép Chúa!

Còn nữa, trải qua những lúc tình-hình gây-cấn thật găng, lịnh bãi thị cả tháng, chẳng có chi ăn. Tôi và con tôi phải đi chài cá hoặc phải lặn sông mò hến ăn cho qua ngày qua buổi. Về phần tin-đồ thì chẳng dám ra chợ nhóm lại sợ bị bắt-bớ, mỗi buổi nhóm chỉ vồn-vẹn năm ba người. Bấy giờ Địa-hạt sắp đặt cho tôi đòi qua Vĩnh-long để hầu việc Chúa, song một số đông anh em tín-hữu bên trong yêu-cầu chúng tôi vào để nâng-đỡ họ trong cơn đau-khổ. Giữa lúc lòng tôi đang chiến-đấu: ra thành thì mọi sự đều dễ-dàng, lại có nơi cho con-cái ăn học. Còn vào trong thì đầy bao nỗi khó-khăn. Giữa lúc ấy tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: «Người chần hiên lảnh vì chiên mà phó sự sống mình, kẻ chần thuê thấy muôn sói đến bèn bỏ chiên chạy trốn». Tôi cảm-động sa nước mắt, liền đó gia-quyển tôi họp nhau cầu-nguyện và

nhứt-định đi theo sự dẫn-dắt của Chúa. Tôi tới Hội-thánh Nhị-mỹ, nhà giảng đã bị bắn phá, ngói rơi gạch bể. Anh em lo sửa chữa tư-thất cho gia-quyển chúng tôi ở. Hơn 15 tháng Chúa có dùng chúng tôi an-ủi và nâng-đỡ anh em nhiều. Ôi, 15 tháng kỷ-niệm của đời tôi chẳng hề quên, 15 tháng đầy kinh-khủng hãi-hùng, đêm ngày pháp-phông lo sợ. Mỗi ba tháng chúng tôi phải đi Saigon để lãnh lương. Tôi và con tôi phải bơi xuống đi từ nhà đến Thủ-thừa mất 3 ngày 3 đêm, rồi từ Thủ-thừa đi xe lên Saigon. Vả lại con đường xưa nay chưa từng đi chưa quen bơi, nào ruồi mòng nào cực nhọc khó tả hết, nào sợ máy bay. Lãnh lương xong còn bận trở về cũng mất ngót nửa tháng.

Nhận thấy trách-vụ chúng tôi đối với tương-lai con-cái quá ư nặng-nề, thành-thử buộc lòng chúng tôi phải rời khỏi Hội-thánh Nhị-mỹ đi hầu

việc Chúa nơi khác tiện cho con-cái chúng tôi học-hành.

Chúa đưa đón gia-quyển chúng tôi ra khỏi vùng Nhị-mỹ cách lạ-lùng chưa từng thấy. Vì các ngõ ra đều bị phong-tỏa chặt-chẽ chỉ có một con đường duy-nhất. Khi mượn được người đảm nhận đưa chúng tôi ra tới Vĩnh-long và ghe họ trở về thì con đường khoá chặt, không thể vào ra được nữa. Bấy giờ gia-quyển chúng tôi tạm trọ nơi nhà giảng Vĩnh-long ngót 6 tháng chờ sự sắp đặt của bề trên. Tổng-liên và Địa-hạt giới-thiệu tôi cho Hội Truyền-giáo để đi Nam-vang hầu việc Chúa giữa một Hội-thánh đang gặp thử-thách. Không nơi nhóm, không truyền-đạo, tin-đồ

**«... TA PHÁN CÙNG
NGƯỜI RẰNG : ĐỪNG
SỢ, TA SẼ GIÚP-ĐỠ
NGƯỜI.**

... ĐỪNG SỢ CHI HẾT »
(Ês. 41 : 13)

rất ít. Tôi chẳng biết đâu mà chọn lựa, chỉ theo sự sắp đặt của bề trên.

Có lẽ quý vị sẽ hỏi rằng: một sự sắp đặt gì đến 6 tháng trời. Phải, đó cũng là một chuyện lạ do Chúa làm cho hai cụ giáo-sĩ trên xứ Cao-mên và cụ Jeffrey hiểu lầm nhau mà tôi phải chờ đợi. Thời-gian đó Chúa cho tôi có dịp tĩnh-dưỡng xác-thịt vì Ngài biết tôi đã trải qua nhiều ngày vất-vả. Hơn nữa mỗi tháng Chúa cho đầy đủ lương cần-dùng, trái lại còn được chơi-chở. Lạ-lùng thay là sự yêu-

thương
củ
a
Chúa!

Lúc
tôi ở
Vĩnh-
lông
cũng có

nhiều dịp tiện đi hầu việc Chúa. Một hôm nhưn lúc đàm-đạo chơi với ông Mục-sur Vĩnh-long, tôi tỏ ra trải bao nhiêu năm hầu việc Chúa nên được biết qua hầu hết các tỉnh, chỉ còn Hà-tiên, Bà-ri-a và Trà-vinh tôi chưa được biết. Ông Mục-sur bèn hỏi: Bây giờ ông muốn biết Trà-vinh không? Trả lời: Nếu có dịp đi hầu việc Chúa thì đi, chớ đi chơi tiền bạc đâu mà đi. — Không, đi hầu việc Chúa chớ! Vì hội Trà-vinh có mời tôi làm lễ báp-têm, song vì bận quá tôi chưa đi được, họ cũng mời cụ giáo-sĩ ở Cần-thơ và cụ Chủ-nhiệm nữa song chưa ai rảnh. Vậy xin ông đi giúp, trước là hầu việc Chúa và sau cho biết Trà-vinh. Tôi sợ lắm vì lúc đó chưa có xe chạy được, chỉ đi tàu thủy thôi, mỗi tuần hai chuyến lên và xuống. Tôi bèn cầu-nguyện hỏi thăm ý Chúa có nên đi chẳng? Thấy lòng được sự thúc-giục đi. Tôi lo xin giấy tờ và đi xuống Trà-vinh ngày 16-10-48 lúc 5 giờ chiều gặp ông Truyền-đạo. Rất vui-mừng ông nói rằng: May lắm,

may lắm, phải ông tới chiều hôm qua thì đêm hôm ông chắc đã ném sự kinh-khủng và nằm đất với gia-quyển tôi. Song tối nay chắc sẽ bình-yên. Vì đêm rồi có cuộc đột nhập vào thành-phố. Sáng 17 là ngày Chúa-nhật tôi có dịp giảng cho Hội-thánh xong và có làm báp-têm cho một số tín-hữu. Vừa cơm nước xong thì có người cho hay tối ấy có tàu về Vĩnh-long (Số là đến cỡ tàu chạy phải hai ngày nữa nhưng nhà binh có việc cần nên mới có chuyến đặc-biệt này): Tôi

bèn trở
về liền
c h i ề u
đó, 5 giờ
sáng tới
nhà tôi
kêu cửa,
vợ con

« ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ SỰ CỨU-RỖI TÔI; TÔI
SẼ TIN-CẬY VÀ KHÔNG SỢ-HÃI » (Ês. 12 : 2).

tôi và ông mục-sur sở-tại đều lấy làm lạ cả. Chuyến tàu đó trở về Trà-vinh và đúng cỡ chạy lên nửa đường bị phục-kích bắn dữ-dội đến đổi buộc lòng tàu phải chặc đổi ghe dòn. Bộ hành phải một cơn khủng-khiếp. Tạ ơn Chúa Ngài đã sắp đặt cho tôi thoát khỏi cảnh hãi-hùng ấy vì cho tôi có dịp về trước. Ha-lê-lu-gia, thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Đầu năm 1949 chúng tôi đến hầu việc Chúa giữa Hội-thánh Nam-vang. Chúa có ban ơn nhiều trên chức-vụ chúng tôi. Lúc đầu bao nội khó-khăn, song lần lần Chúa có ban ơn trên Hội-thánh Ngài tại đây cách dư-dật. Tuy số tín-đô rất ít mỗi tuần họp lại 60 đến 70; nhưng có điều vui hơn hết là anh em đều biết hiệp một với mục-sur, bỏ qua tinh-thần đố-ky thù-hiềm để làm sáng danh Chúa. Tuy là hội nhỏ song có ơn Chúa nhiều. Xin quý vị gần xa cầu thay cho chúng tôi sớm có nhà giảng và chóng đạt đến nền tự trị và tự lập. Xin đa tạ.

Òi, nhắc lại ơn Chúa đối với tôi và gia-quyển chúng tôi khiến lòng chúng tôi được cảm-khích vô hồi. Vì tôi là gì mà Chúa thương-xót. Ngài có bảo-tồn mạng sống tôi trải qua những năm đầy đau-đớn để lo việc Ngài. Ngài cũng lo cho tương-lai con-cái chúng tôi khỏi nạn thất học nữa. Tôi biểu đồng tình với tác-giả Thi 116: 12, 13 « Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va về các ơn lành mà

Ngài đã ban cho tôi? Tôi sẽ cầm cái chén cứu-rỗi mà cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va ». Phải, tôi sẽ dâng hết cả đời tôi để hầu việc Ngài, tùy ý Ngài, vì Ngài đã hậu đãi tôi và gia-quyển tôi cách cả thể. Nguyên sự vinh-hiến sự tôn-trọng đều thuộc về Ngài. A-men.

— *Mục-sư Nguyễn-lân-Lộc,
Nam-vang.*

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

(Tiếp theo trang 34)

bạn kịp bước lên Đường Mới Jê-sus, lòng bạn sẽ tức-khắc được đổi mới. Bấy giờ bạn sẽ nói, làm, suy-nghĩ mới-mẻ và linh-hồn bạn sẽ ở vào một địa-vị mới đầy hạnh-phước mới cùng sẽ hưởng tương-lai mới nữa. Những điều ấy tức-khắc thực-hiện trong đời sống bạn miễn bạn bằng lòng TIN NHẬN CHÚA JÊ-SUS-CHRIST bây giờ làm Đấng Cứu-chuộc bạn. Ngài đã chết trên thập-tự-giá. Mọi sự cũ đã cùng chết với Ngài, Ngài đã bị chôn trong mồ-mả ba ngày. Mọi sự cũ đều bị đồng chôn với Ngài. Ngài đã sống lại. Bạn tin Ngài, bạn sẽ sống cách mới-mẻ với Ngài. Hiện

Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để cầu thay cho đời thuộc-linh bạn được tươi mới luôn. Tôi hằng cầu-nguyện thay cho bạn để sau khi đọc bài này bạn không nên từ-chối Cứu-Chúa hay là hẹn rày hẹn mai nữa. Vì: « Tuổi-tác chúng ta đến được bảy mươi. Còn nếu khỏe mạnh thì đến tám mươi. Song sự kiêu-căng của nó bất quá là lao-khổ và buồn-thảm. Vì đời sống chúng ta chóng qua, rồi chúng ta bay đi mất » (Thi 90: 10). Thế thì « hôm nay là ngày thuận-tiện, hôm nay là ngày cứu-rỗi ». Bạn kịp tiếp-nhận Cứu-Chúa Jê-sus đi. A-men.

TIN BUỒN

Em Lê-thị-Hoa-Hồng, 4 tuổi, con ông bà Nghị-viên Lê-Chất ở Cầu-dắt đã yên-nghỉ trên nước Chúa và an-tán ngày 17/11/52 này. Thay mặt Hội-thánh Trăm-hành — Cầu-dắt —

Lạc-lâm, tôi xin có lời phân-ưu cùng tang quyến và cầu Chúa an-ủi ông bà Lê-Chất. — *Truyền-đạo Dương-Kỳ*

Bản báo xin có lời chia buồn cùng tang gia. — *T. K. B.*

MẤY LỜI GIỚI THIỆU

SÁCH MỚI !

CÂN NHƯNG THIẾU

Đó là nhan-dề một quyển sách đã làm chấn-động nhiều tâm lòng ở Âu-Mỹ. Tác-giả là ông D. L. Moody một sứ-giả phục-hưng đã được Đức Chúa Trời dùng để phẫn-chấn Hội-thánh Ngài và đưa hằng ngàn linh-hồn đến bến Cứu-Rỗi.

Tôi đã đọc quyển sách này với một tâm lòng run-sợ trước mặt Đức Chúa Trời. Lòng tôi rất cảm-động và nhận được nhiều sự dạy-dỗ cùng ơn-phước.

Sứ-mạng của sách này vô-cùng quan-hệ và khần-cấp. Sứ-mạng ấy có thể soi suốt thấu tâm-linh kẻ đọc và phơi ra trước ánh sáng thiên-thượng những lỗi-lầm, thiếu-sót của bất cứ ai muốn tiến bước trên con đường thánh-khiết của Đấng Toàn-Năng. Sứ-mạng sách này không tây-vị một ai, nhưng thẳng-thắn nói với mỗi độc-giả biết sự kém-thiếu của họ và sự phạm luật-pháp thánh là nguy-hiểm thế nào. Bởi đó trong khi đọc kỹ-lưỡng từng đoạn và suy-gẫm từng mục giải-luận mỗi điều-răn Chúa thì tâm-hồn những kẻ muốn làm theo Lời Đức Chúa Trời tự kêu-la rằng : Khốn-nạn cho tôi !

Sách này cũng được một dịch-giả lão-luyện dịch nên văn rất trôi chảy và rõ-ràng đúng-đắn. Bởi vậy tôi xin hết lòng giới-thiệu sách quý-báu này cho các bạn đọc và mong mỗi con-cái Chúa kíp mua để đọc và cũng mua để biếu cho kẻ lân-cận chúng ta nữa.

— Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín.

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN FUNÉ